

16°
INDO-CHINOIS

237

TAM - LANG

tôi kéo xe

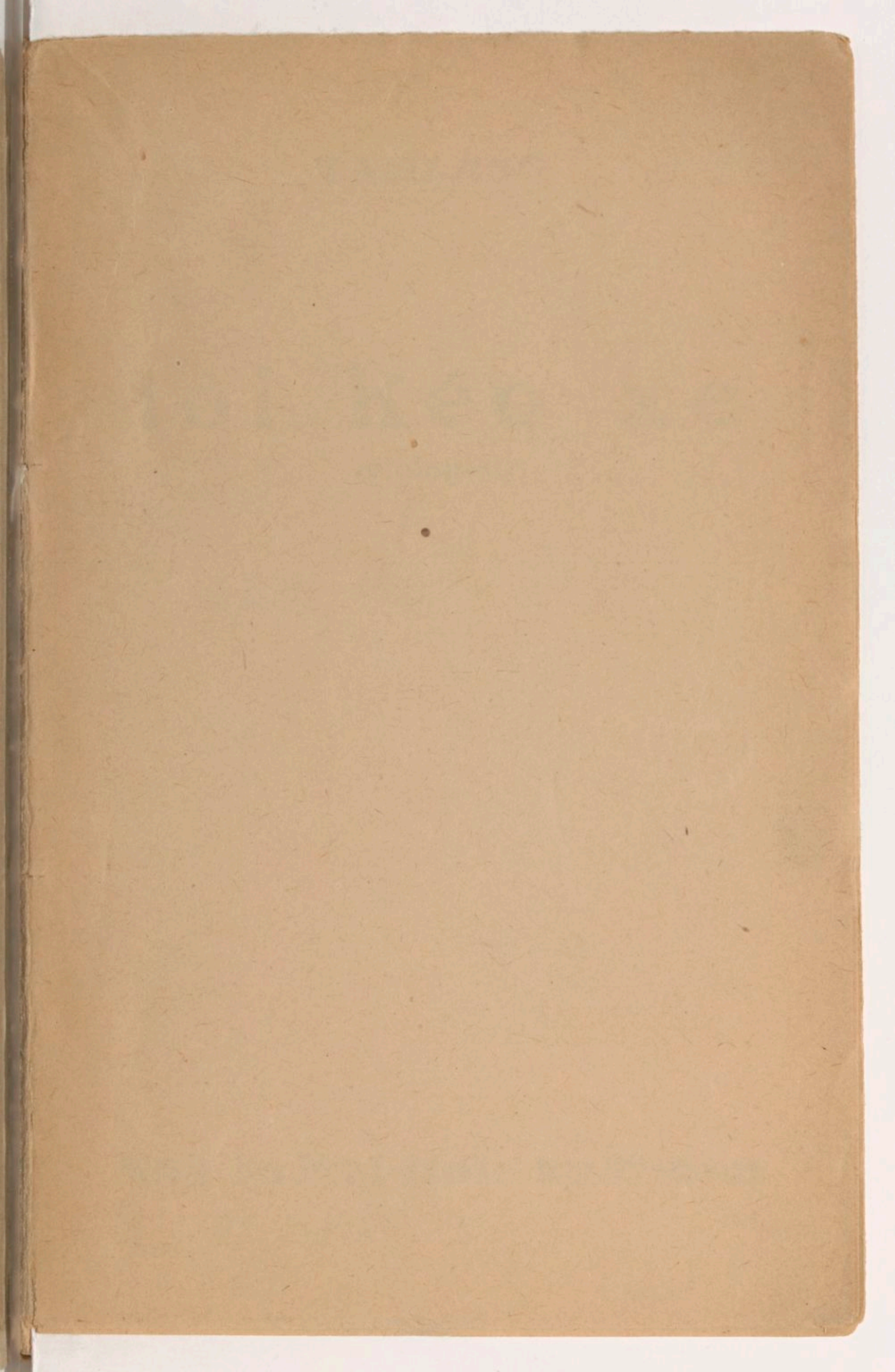
(phóng-sự)

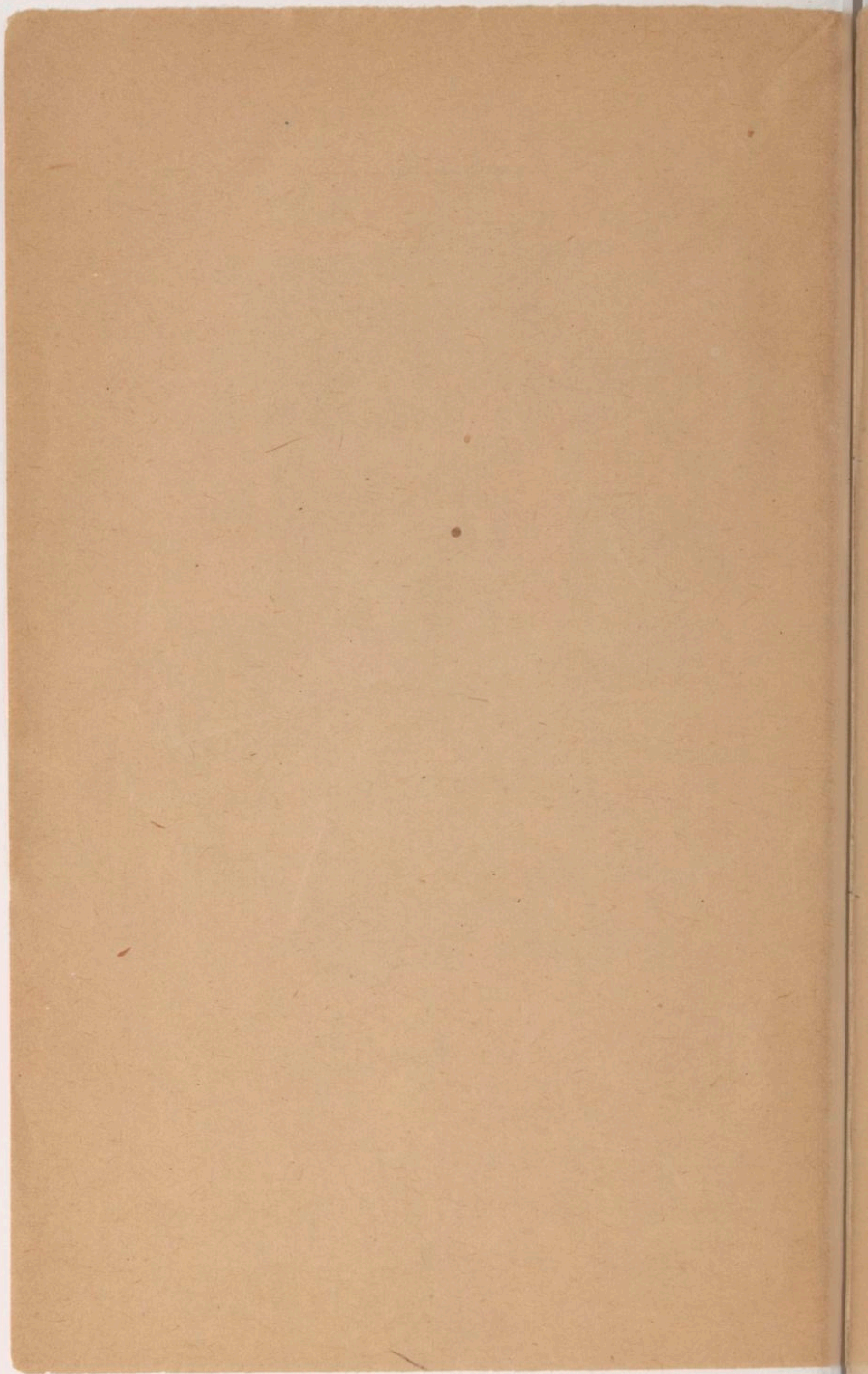


Nhà in Mai-linh xuất-ban

6.1500

Handwritten signature





TAMLANG

tôi kéo xe

(phóng-sự)

Nhà in Mai-linh xuất-ban

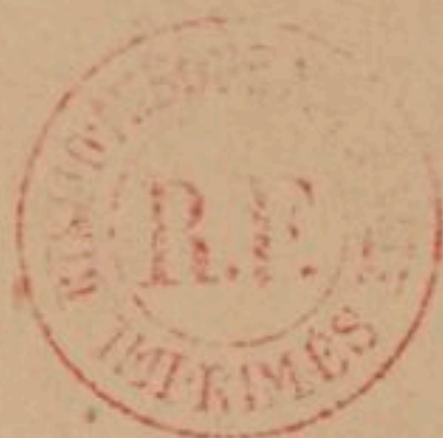
160 Indoch.

237

TAMMAM

101 KEO XE

(phong - 20)



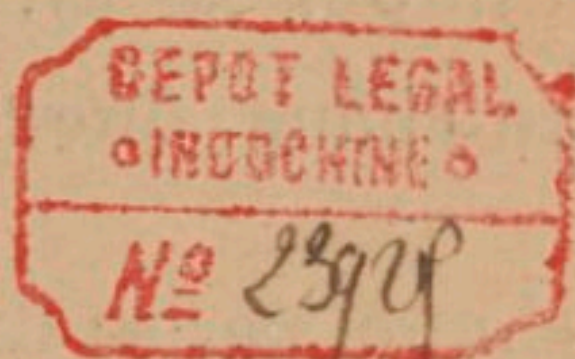
Handwritten text at the bottom of the page, possibly a signature or date, which is mostly illegible due to fading.

Chức năng
Ông làm việc ở Bộ Công nghiệp
và Thương mại (Bộ Công nghiệp và Thương mại)

tôi kéo xe

Kính tặng

*Ông Bùi-xuân-HỌC, Chủ-nhiệm NGO-BÁO,
người đã đội lên đầu tôi chiếc nón phu xe kéo
T. L.*



1

NGƯỜI ĐỘI LÊN ĐẦU TÔI CHIẾC NÓN PHU XE KÉO

Ông Bùi-xuân-Học, chủ - nhiệm Ngọ-báo một hôm, vồ vào vai tôi mà bảo :

— Anh có ngòi bút viết văn tả-chân khéo, bây giờ đang là mùa các bạn đồng nghiệp của anh đi khắp bốn phương điều tra, phỏng-vấn : Albert Londres sang Thượng-hải, Maurice Dekobra đi Hoa-kỳ, Geo London tới miền cương-giới Tô-Nga, Louis-Charles Royer đến thành Leningrad Sô-Viết., mà anh thì chỉ lúi-húi ở số nhà với ba bài văn sầu cảm, sao không ném bút đi xem người cho sáng thêm con mắt, có hơn không ?

Tôi nghĩ câu nói nửa đùa nửa thật của bạn mà then, then rồi mà buồn, buồn rồi lại nghĩ :

« Thằng em họ mình muốn sang làm-ăn bên Cao-mên, xin căn cước đã ba hôm nay mà chưa được chữ ; Thượng-hải, Nhiêu-do đều xa hơn Cao-mên cả, mình đi làm sao được, mà đi để làm gì bây giờ ?

« Phỏng-vấn với điều-tra, bai việc ấy, không phải chỉ có cái tài viết văn tả-chân mà làm nổi.

« Sở vào hai chân *đôi hia di bầy dăm*, đeo lên vai một túi khôn với một túi bạc, cầm trong tay một cái gậy của kẻ *vong-gia*, rồi hãy bàn đến những chuyện đường xa ấy.

Cái xa chẳng được làm thì mình làm *cái gần* vậy.

Bắt chước Marise Choisy đổi lấy bộ áo con đòi vào ở *thờ*, tôi cũng mượn bộ quần áo nâu của một *bạn áo ngắn*, khoác vào mình rồi mạnh-bạo đi làm xe.

Thế là ông Bùi-xuân-Học, bạn tôi, một buổi trưa nắng gắt mùa hè, đã đội lên đầu tôi chiếc nón lá phu xe kéo.

II

LẦN THỨ NHẤT RÁP MẶT CAI T.

— Ông cho nhà cháu xin chiếc xe.

— Mà ở đâu, tên là gì?

Soạc rộng cái mồm đầy hai hàm răng cẩu bự như những mũi na, anh cai T. (1) nói một lỗ khuy chiếc thắt lưng da to - to ngang chiếc giầy lừng đeo *cát tút* của người đi săn - tráo-trợn hỏi như nhỏ vào mặt người anh-ta coi là lạ.

— Bẩm, cháu ở Thái-nguyên, tên là Tý.

— Thê đầu đưa đây xem.

Tôi lấy trong túi chiếc áo nâu cộc, đưa ra một mảnh giấy vàng có triện Sứ với giấu in tay, cái

(1) Xin các bạn đọc cho phép chúng tôi giấu những địa-chỉ và tên người để chúng tôi có thể tỏ được rằng: viết những trang ký sự này, chúng tôi không có ý khen hoặc chỉ trích ai, mục đích chỉ muốn phác-hoạ một bức tranh tả cái cảnh sinh-hoạt khổ sở của một hạng người trong Xã-hội (*Lời soạn giả*)

mảnh giấy gấp làm tư đã bám ghét với mồ-hôi lại rách sờn cả bốn cạnh.

— Mày có quen biết ai ở đây không ?

— Thưa ông, cháu ở mạn ngược mới về, không có ai quen biết.

— Thế mày đến đây, thì ai đưa đến ?

— Bầm, xuống bến ô-tô, cháu hỏi một người xe cháu gặp Bác ta chỗ cho cháu đến đây.

— Mày đã « làm xe » lần nào chưa ?

— Bầm, chúng cháu chưa làm bao giờ cả.

Cai T. bỏ thẻ vào chiếc ví ở tấm giầy lưng da, quay gọi một người áo cánh nòng-nọ : quần cháo lòng, bảo đem ra cái đệm với hai chiếc khăn xe, rồi rút ở túi chiếc ngòi-chì, đứng viết vào cuốn sổ tay nhỏ hơn bàn tay ếch :

— Từ bây giờ đến 3 giờ sáng, phải đem đủ sáu hào thuế về nộp ; kéo xe phải đi bên tay phải ; gặp ô-tô xe-diện thì tránh ; đúng giờ phải đem xe về trả, nghe không ?

Anh ta lại ném cho tôi một bộ quần áo xanh cũ, rồi chỗ chiếc xe thứ nhất đổ nối đuôi một giầy bên Lè đường :

— Xe số 102 đấy, cái thứ nhất ấy, nghe không ? Đấy, ra mà nhận.

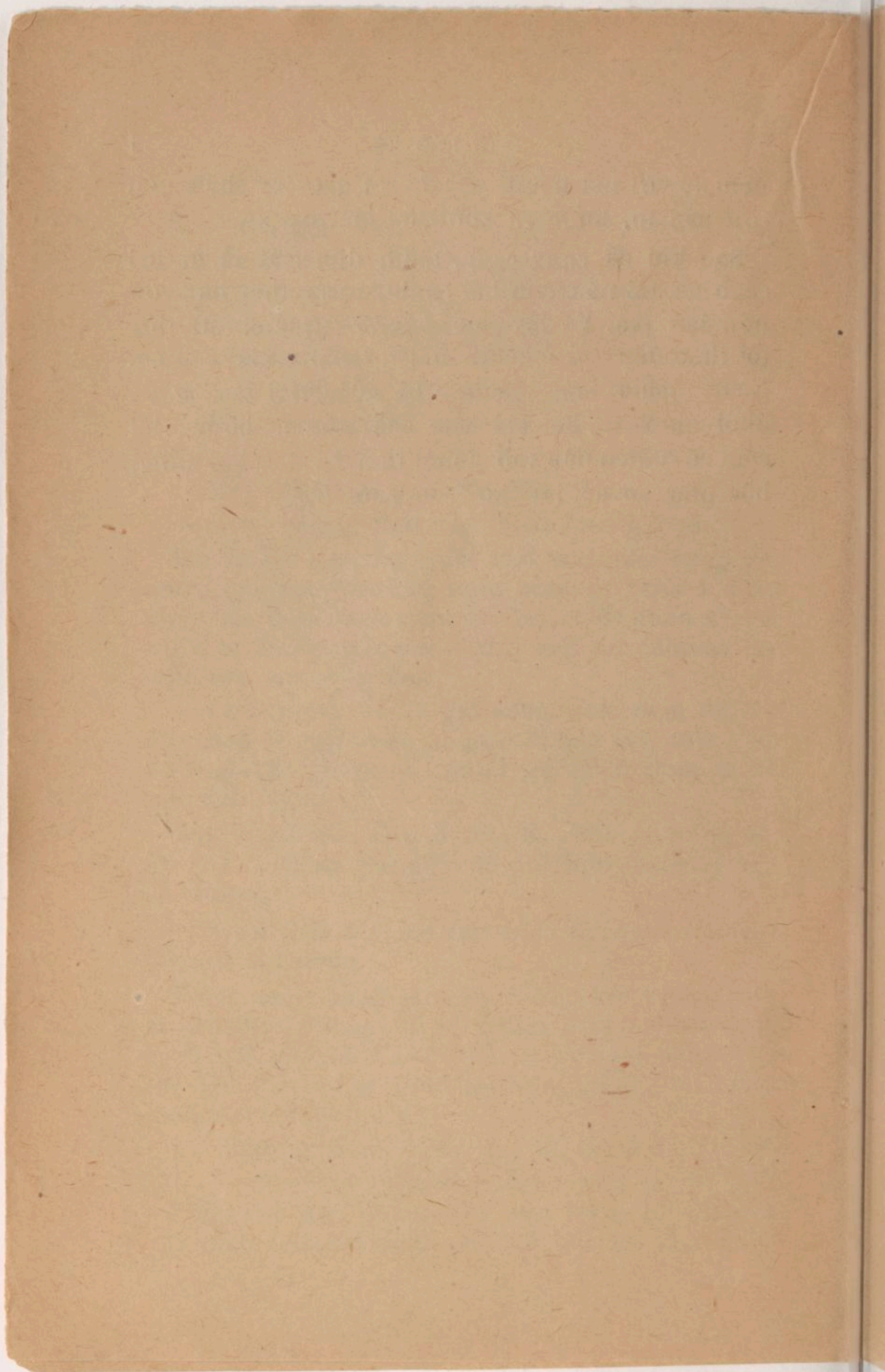
Trong một mảnh sân xây tường kín nhưng cửa ra vào thông thoáng, tôi cũng theo mấy ông bạn cùng nghề mới, vắt qua vai bộ quần áo vải xanh nẹp trắng, cúi đầu vào tường rồi khom lưng xuống, lò-cò một chân mà . thay quần.

Cái ngược rồi nó cũng qua đi, mà ở đây thì nó qua rất nhanh, không đầy trong một chớp mắt.

Nhập vào đội quân quần nẹp trắng, tôi chỉ còn việc quận tròn bộ quần nâu cũ lại, ôm lấy chiếc

đem xe với hai mảnh *sà-vệt*, rồi quơ lấy chiếc nón sơn hắc ín, bước ra khỏi cửa nhà cai xe.

Sau khi đã rung càng, thăm díp, soát đủ áo tơi cánh gà, tôi nấn xem hai bánh cao-su, thấy hãy còn non hơi quá. Vợ lấy chiếc *bàn bơm* quảng gần đó, tôi tháo dầu *van* ở bánh rồi *vít* vào ống giầy cao su. Chân giẫm lên mảnh ván gỗ cho « *bàn bơm* » khỏi nhích đi, hai tay nắm chặt lấy tay-bơm, tôi cầm cổ rút lên đập xuống một thời dài, thở hơi hồng hộc như bò để lấy hơi vào ruột *lốp*.



III

LÚC CẦM HAI CÁI TAY GỖ, BƯỚC...

Đưa tay áo gạt ngang những giọt mồ-hôi kéo giòng trên trán, tôi ngửi thấy một mùi chuồng ngựa — mà nói như kiểu người ta hay nói, thì là mùi mồ-hôi *sả vắn*. Mùi ấy ở tay chiếc áo xanh tôi vừa mặc, bốc lên ; cái mùi mồ hôi của hàng trăm người nó đã ăn chết vào những sợi vải kinh-niên thỉnh-thoảng mới được rũ giặt một lần, mà có giặt, chắc cũng chỉ là ngã qua vào thùng nước.

Cầm hai cái *tay gỗ*, ta quen gọi là hai càng xe, tôi bước đi theo bóng chiếc khung chữ nhật. Hai bàn chân giát như phải bồng, mà con đường nhựa lúc ấy, cứ con mắt người ngồi xe trông xuống thì mát lạnh như đá vì nó vừa được thấy bóng chiếc xe ô-tô đổ tưới đường.

Bước một, tôi tạt ra đường bờ sông.

Cái cảm giác thứ nhất của tôi? Không phải tôi, ai biết?

Nó thật buồn cười lắm!

Tôi thấy tôi như một thằng chần-chuồng đi ra phố. đang kéo một chiếc xe bò trên có dựng tấm bảng đề rõ tên họ mình và cả tên họ những người thân-thuộc của mình. Rồi hai lá nhĩ tai thốt-nhiên như rung động vang lên, rồi trên cái xe bò tôi tưởng tượng như tôi đang kéo ở sau lưng. lại thêm có mấy chiếc ngòi đánh trống và gõ thanh-la như chiếc xe của rạp hát Quảng-Lạc đi *cổ động*.

Phố Bờ-sông, những buổi chiều đờ-lửa mùa-hè nó có đông-đúc gì đâu, mà sao bữa ấy tôi thấy như đông người qua lại lắm. Đông như ngày hội *Cát tó* vào những giờ súng thần-công nổ ròn hai-mươi-mốt phát, đông như ngày hội đình-chiến có cuộc đua xe-kéo mà trăm nghìn con mắt đang đổ ròn cả vào một thằng *lành-nghề người ngựa* sắp giựt cái giải nhất hai đồng.

Cái can-đảm lúc ở nhà bỏ giày bước chân ra, tôi cố giữ *cứng* được đến lúc này rồi đành bỏ cho nó đổ sụp ở trong đầu xuống.

Từ đầu đến chân tôi vẫn nóng mà người tôi thấy lạnh, cái lạnh của một anh chàng đang cơn sốt phải lôi vào cởi hết quần áo cho người ta rội nước trong một buồng tắm nhà-thương.

Bấy giờ, thật chẳng có người đi đường nào nhìn tôi cả mà tôi cứ nghĩ nhiều người vẫn lơ mắt nhìn. Thật ra, họ chẳng thềm biết tôi là ai mà tôi cứ nghĩ họ biết rõ tôi, rõ cả họ lẫn tên, lại rõ cả chỗ tôi ở nữa!

— Mình đi điều-tra! Tôi, bụng bảo dạ.

Nhưng bảo thì bảo, đã đi rồi, cái can-đảm chẳng còn trở lại nữa; thế là tôi cứ cúi mặt xuống, nghe những tiếng thanh-la, nã-bạt mà đi...

IV

TÁM CÁI LỢI TRONG MỘT CHIẾC NÓN LÁ

Chán, thẹn, vừa ghê lạnh vừa nóng đầu, tôi không còn sức đi, cũng như không còn can-đảm nữa.

Nghĩ mãi mới nhớ ra con đường vắng nhất, tôi lái xe đến phố Hàng-Chuối, định gác càng lên bờ hè nằm nghỉ, chờ cho thật tối, vác xe về quảng trả lại cai-xe.

— *Ka-ao chu-u!*

Tiếng gọi ấy, lúc đó đối với tôi nó chẳng có nghĩa gì tuy tôi nhìn rõ ở đầu phố Hàng Vôi có một người dầm đang giơ tay vẫy gọi nhưng tôi vẫn làm bộ như không nghe tiếng, cứ lẳng lẳng kéo xe bước tắt đi, mặc sác cả cái anh chàng nhanh-mồm thét vào tai tôi mà bảo :

— Kia xe, người ta gọi.

Vừa lúc ấy, ở đường bên cạnh nhà *Băng*, có hai chiếc xe cùng đỗ sô lại.

Thấy mấy ông *đồng-nghiệp* tranh nhau làm ngựa, tôi thật không còn can-đảm há hốc miệng mà cười.

Ghẽ vào túp lều bán nước của bà lão phố Hàng Chuối, tôi làm một *trình* nước chè tươi. Nước vừa vào khỏi cổ đã toát ngay ra lỗ chân lông rồi, tôi cởi áo phanh ngực ra, cầm một vạt mà... phẩy.

— Bỏ nón ra mà quạt có làm sao, để làm gì trên đầu ấy!

Chẳng để ai đáp, cũng chẳng chờ ai hỏi, một anh phu xe khác cũng ngồi hàng nước với tôi lúc ấy, nói ba-hoa về chuyện cái nón, một thời dài:

— .. Cái nón cu-li-xe có ba đồng xu mà dùng được nhiều việc hơn cái ô trắng đồng hai. Nó là lá mà nó tốt bằng mười vải ấy *chứ lại!* Mùa nắng thì chụp lên đầu, có gió thì che diêm để hút thuốc Lào, mỗi thì lót xuống đất mà ngồi, khát không có hàng nước thì hứng nước máy. Lại còn lúc ngồi ngủ ở xe thì úp lên mặt cho khỏi ruồi nó bu lại; lúc nóng thì làm quạt, quạt; quần áo không kịp về nhà giặt, giặt ở đường, vắt áo thật ráo nước rồi tãi lên đầu vừa đi vừa phơi; mà tưng nữa lại còn làm cả cái rổ đựng đồ mua chợ cho mẹ dĩ. .

Bốn giờ rưỡi chiều.

Bỏ mặc anh chàng vui chuyện, tôi đánh xe sang vỉa hè bên kia.

Gác hai càng xe lên bờ, tôi úp nón lên lòng, nằm dựa lưng vào sân xe, mơ màng nghĩ...

Trên cành cây, tiếng sé vãi của những con ve kêu hạ.

Qua mấy chùm lá xanh cợt nhau với gió, nắng sé chiều hè như ném rớt những đồng tiền vàng đỏ ối trên chiếc nón sơn đen, đỏ lôm hai chữ: P. V.

V

CÁI « CUỐC » TỪ
ĐỒN THỦY LÊN YÊN-PHỤ

Phía sau chiếc xe bị xô mạnh, tôi cũng văng mình đi. Ngẩng nhìn lên, ánh cây đèn giữa phố đã rọi sáng xuống vỉa hè một con đường vắng tanh vắng ngắt.

Trước mắt tôi lù lù một người đứng.

Chẳng kịp để tôi dụi mắt, người ấy đã nhảy lên xe, đeo mạnh đít xuống đệm, rồi nện gót giày xuống sân xe, mà thét :

— *A-lê! đi mao leen!*

Tôi tất tả chụp nón vào đầu, nâng cao càng gỗ hi-hoay quay xe ra đường. Tại sao tôi lại chịu, kéo người? Thật lúc đó, chính tôi, tôi cũng không biết.

Máu trong người tôi, bấy giờ bình như luân-chuyển hằng lăm. Cầm cổ đưa hai khủy tay lên khỏi lưng như hai chiếc càng châu-chấu rồi soạc chân bước bước thứ nhất, tôi tưởng chừng như có thể *nuốt* nổi được một lúc, mấy dặm đường.

Nhưng sự thật nó khác hẳn với bụng nghĩ của mình.

Chạy đến bước thứ ba, tôi đã thấy như mất hết thịt ở hai gót chân, chỉ còn trơ có cái xương nhói buốt. Người tôi, vốn mập. Cái bụng bấy giờ, tôi thấy như chảy xệ thêm ra mà đura lũng-lẳng như bụng lợn dưới cái khung xương sườn.

— *Mao leen ! a-lê, mao-leen !*

Mỗi cái gót giầy nện vào sân xe như đánh thẳng lên gáy tôi cho gục xuống. Chân tôi, ngày thường vẫn đi *chữ bát* lúc ấy hình như đi *vòng kiềng*. Ruột thì như vụn từ dưới rốn đura lên, cổ thì nóng như cái ống gang, đura hơi lửa ra không kịp.

Í-ạch mãi, rồi tôi cũng *tha* được ông khách của tôi đến đầu Cầu-đất .. Miệng thở, mũi thở, rồi đến cả tai cũng thở, mồ hôi thì toát ra như mồ hôi trồ, tôi thấy tôi không phải là người nữa, chỉ là một cái .. *nồi sốt-de*.

Từ Cột-đồng-hồ trở đi, bước chân tôi chạy đã thuần, nhưng miệng tôi vẫn há hốc ra mà thở ; cũng như hai bánh cao-su tuy vẫn quay vòng trên con đường nhựa mà chiếc xe thì cứ bập bênh như muốn đura tôi lên khỏi mặt đất, hay đúi tôi ngã khyu xuống rãnh hè.

Ai chẳng bảo tôi đã khiến nổi hai tay xe. Tôi thì tôi bảo : làm thân người phu xe-tay là tự nguyện cúi đầu dưới quyền sai khiến của hai cánh-tay gỗ !

Giấy đèn điện đường Bờ-sông, mọi tối, tôi trông chẳng sáng là bao, mà đêm ấy, như đèn *pha ô-tô* cả. Bóng trăm rưởi nến sáng như bóng ba trăm nến, chiếu hết những đường chỉ áo cho đến những sợi lông của cặp *giò*.

Giọc đường, những tiếng ồn-ào, huyền-náo, tôi nghe thấy hết mà không nghe thấy gì; mỗi lần có chiếc ô-tô tung bụi vút qua, tôi lại thấy khách qua đường, trong đó có cả người quen, đang chỉ chỗ tôi mà phỉ nhổ. Ngang giọc, quanh tôi có không biết bao nhiêu xe! Xe ấy kéo những ai? Người quen biết tôi cả! Rồi một sức mạnh như vít ngang lấy cổ. Mặt tôi cúi xấp xuống. Chân tôi chạy rảo đi. •

— Ép!

Người qua đường không tránh, có lẽ vì tôi kêu nhỏ tiếng quá, chớ không phải người - ta lơ-đếnh không nghe.

— Mù! chạy thế à?

Một đầu càng xe tôi kéo đã thích vào vai anh-ta, anh ta còn bị người Cai Tây ngồi trên xe tôi sừng sộ.

Qua gầm cầu, qua bến ô-tô, qua nhà Máy nước nóng... qua nhà Thuốc-lá cũ.

Miệng tôi thở lửa, cảm tôi đồ tong-tổng những, giòng mồ-hôi xuống như chiếc ống máng cụt đổ nước hôm trời mưa.

— *Tôoi ! Assez !*

Lại một cái gót giầy nữa đánh mạnh xuống sân xe.

Tôi ghé đỗ trước một tòa nhà ngoài hiên có một người đàn-bà An-nam quần trắng *sở mi de*, năm duỗi dài trên ghế.

Hất chiếc áo xanh tụt xuống nửa lưng, cầm nón quạt, tôi ngồi phịch xuống vỉa hè, ngay chỗ xe đỗ. Giá lúc đó người *bồi* không mang đồng hào con ra trả, tôi cũng quên bẵng cái việc: còn phải đợi khách cho tiền xe.

— Bác vào nói hộ ông ấy cho thêm chứ. Một cuốc từ Đồn-thủy về!

Người bồi chưa bước vào, một cái mũi lỗ thò-
lổ hai mắt đã thò ra :

— *Qué qu'il y a ? qué qu'il y a ? — ròn mấy tiếng.*

— *Lúc điếc bầy-dề ăng-co.*

— *Dix sous et encore pas content ?*

Tôi đứng lên, chìa đồng hào người bồi vừa trao
tay xong :

— *Me-si-r bầy-dề moa ăng-co, me-si-r a-lê loong
tằng.*

Ông khách tôi sừng-sộ nhẩy ra :

— *Tu veux encore des cadouilles ? Sale vache !*

Miệng nói, tay anh-ta cởi chiếc thắt lưng da đóng-
đai ngoài bụng, nhấp nhoáng một chiếc khóa đồng.

Lúc ấy tôi mới nhận biết ông khách của tôi là
một ông *Cai mắt xanh, tóc quăn*. Nghe người ta
chửi vào mặt đã xong, tôi còn muốn được thêm
một trận đòn, phải cứ làm ra mặt bướng:

— *Bầy-dề ăng-co, moa ba con-nét.*

Quả nhiên tôi không đỡ kịp một quả đấm, vùng
chạy kêu ầm lên :

— *Ồi ông Đội xếp ! Ổi Cặp tên !*

Phố vắng mà người đổ ra xem đông.

Tôi nghe rõ một tiếng đàn-bà :

— *Ồi, còn chuyện gì, lại cu-li-xe vôi tiền, bị
nó đánh !*

Đội xếp, *Cặp-tên*, rồi cũng không ông nào đến !

Hàng phố, rồi họ cũng mặc !

Cho cả đến cái bà *cóc sé* quần trắng cũng vẫn
ung-dung nằm duỗi dài trên ghế như thường.

Tôi quay lại, cầm hai càng xe lên.

Một ông *quần nẹp trắng* ngồi bó gối bên chiếc xe dưới gốc đèn nói một câu bâng-quơ:

— Lại gì các « *bổ Vườn rau* » (1), còn không biết!

(1) Giã nhà ở mé ngoài phố Trúc-lạc, bên trên trường học Yên-Phụ cũ, làm cạnh một vườn trồng rau, là chỗ có đồng cai Tây, đội Tây ở. Những người Tây ấy, bọn phu-xe quen gọi là *Tây Vườn Rau*.

Tôi nhớ lại năm ấy sáng sớm
 Tôi nhớ lại năm ấy sáng sớm
 Tôi nhớ lại năm ấy sáng sớm
 Tôi nhớ lại năm ấy sáng sớm

Tôi nhớ lại năm ấy sáng sớm
 Tôi nhớ lại năm ấy sáng sớm
 Tôi nhớ lại năm ấy sáng sớm
 Tôi nhớ lại năm ấy sáng sớm

VI

NHỚ ĐẾN ÔNG GIÀ BA NĂM TRƯỚC

Gió hồ Trúc-bạch hây hây quạt mát.

Đường Cổ-ngư tấp-nập những xe nhà gọng đồng sáng nhoáng, những *torpédo* với *limousine* của các khách thừa-lương.

Được tắm gội bằng luồng gió mát, người họ chắc nhẹ như chiếc lông hồng.

Cùng ngọn gió hồ, cùng cảnh mặt nước gợn trắng mà tôi thì thấy như bứt rứt.

Cái đấm bị ở vai, không đau bằng xương sườn, xương gáy với xương ống chân mỗi rức. Rức xương lại chưa bằng rức óc. Mà lúc ấy thì tôi mỗi rức cả óc lẫn xương.

Cái óc bảo cái xương: « Mày cũng như tao, đang đau rức », rồi lại bảo cái mắt: « Chúng mày hãy trông trên đường ».

Trên đường có cái gì ?

Một anh-chàng béo như con trâu truong với 4 đũa con — thiếu chị vợ để họp thành cả một gia đình — cùng ngồi trên chiếc xe, một người kéo đi bước một.

Đổi địa-vị, bây giờ cho người này ngồi lên, người kia bước xuống. Kéo được ba bước, người kia rồi phải chỏ vào mặt người này mà nghiêng hai hàm răng thật chặt :

— Chúng mày tàn-nhân lắm, quân bất lương!

Những buổi tối mùa hè người ta thường nghe những tiếng :

— Mày đánh xe kéo mợ đi chơi mát!

— 15 xu một giờ, có đi không?

Rồi, ngang giọc, khắp đường, người ta thấy những gái đã năm con còn phấn đắp như trát, ngồi lấy bộ cho thật đẹp trên những chiếc xe sơn đỏ, sơn đen; *thằng xe* thì kéo bở hơi tai, ống chân phải bó *xà-cạp* để tỏ cho người biết bà chủ nó là *nhà sang-trọng*. Lại những thằng vai so đầu mượt, to lớn như ông *Hộ-pháp*, năm sóng sượt trên những chiếc xe *đi giờ*, miệng phì phào hơi thuốc *Ăng-lê*, hai mắt như mắt *Long-thần*, hết nhìn ngang lại nhìn giọc

— 15 xu một giờ, có đi không?

— Mày kéo mợ đi chơi mát!

15 xu một giờ. Ba đồng một tháng. Bát mồ-hôi pha máu của người, họ đánh giá không được một đồng kẽm. Thật quân bất lương!

Ngồi nghĩ ngợi lan-man sau khi đã mặc bộ quần áo phu-xe, nghe người ta mắng chửi, chịu người ta đánh đòn, tôi lại xức nhớ đến một ông già tôi gặp khoảng ba năm trước.

Kéo xe đôi, — bạn tôi với tôi — ông già chạy chậm.

Bạn tôi gắt :

— Chạy nhanh lên chứ, khéo khi lằm !

Ông già vừa thở vừa đáp :

— Các thầy có kéo xe như tôi, các thầy mới biết
Bạn tôi nhẩy xuống xe toan đánh *thằng xe hõn*,
nếu tôi không lốt can.

Chuyện ấy, đã ba năm.

Bây giờ, chắc ông già ấy đã chết.

Mà làm cái nghề này, sống lâu làm sao được ?
Chạy suốt ngày. Ăn không đủ. Tắm trần lại dầm
mưa dãi nắng...

Người ta nói :

— Quả ở xứ nóng, quả chín sớm.

Tôi bảo :

— Người làm cu-li xe kéo, người chết non !

The first part of the paper is devoted to a general
 description of the country and its resources. It
 is found that the soil is fertile and the climate
 is healthy. The population is increasing and
 the commerce is flourishing. The government
 is wise and the laws are just. The people
 are happy and contented. The country is
 a paradise on earth.

The second part of the paper is devoted to a
 description of the government and its
 administration. It is found that the
 government is wise and the laws are just.

The third part of the paper is devoted to a
 description of the commerce and its
 resources. It is found that the commerce
 is flourishing and the resources are
 abundant. The country is a paradise on
 earth.

VII

MỘT ĐỒNG HÀO TRONG NỤP GẤU QUẦN

— Tôi cũng trả xe cùng phố anh, nhưng anh có đủ thuế không ?

— Kéo từ trưa được bảy hào, giả thuế sáu hào, tôi chỉ còn thừa có một hào bạc.

— Được, bây giờ cũng đã đến hai giờ sáng. Thủng-thỉnh, chúng mình về cũng vừa. Anh theo tôi, tôi chỗ chỗ cho mà ăn. ăn xong, ta cùng về chỗ trọ.

Càng xe quấp nách, xóng đôi với người bạn mới, tôi cũng bước một, theo đi Đường vắng canh khuya, tôi chẳng quên hỏi bạn những câu chuyện nhỏ :

— Một hào chỉ, cả ăn lẫn trọ thì làm thế nào cho đủ?

— Anh có nghiện rượu không ?

— Tôi không uống bao giờ cả.

— Bảy xu cơm, hai xu trọ, cả thầy chia xu. Thêm một trình bát nước trà tươi, anh còn thừa một trình lẻ. Mà quên, còn diêm thuốc chưa kể.

— Không, tôi không hút được thuốc láo.

— Như thế thì lo gì nữa !

Đồng hồ trong phố đánh 2 giờ sáng. Chúng tôi về đến chỗ trả xe

Qua mảnh sân con vào đến hiên trong, dưới ánh sáng lù-mù một ngọn đèn Hoa-kỳ, tôi lại thấy mặt thẳng-cha bận áo nòng-nọc buổi trưa, chừng là người phụ việc cho Cai-xe ở đó.

Người Cai không có đấy, nhưng trên chiếc ghế vải anh ta ngồi lúc trước, tôi thấy có một người đàn-bà. Mụ này cởi trần, người to lớn, đang rũ tóc quạt phành phạch như người quạt hỏa-lò. Dưới mảnh yếm rộng không bơn chiếc mù-soa, thốn-thẹn cặp vú sọ dừa to như hai chiếc ấm-giỏ.

Cạnh đấy, trên một tấm giường gỗ trần, mấy thẳng vén đùi nằm xen vào nhau, ngủ như chết giả.

Tiếng ngáy, tiếng mê-sảng lẫn với mấy tiếng ho. Tôi lấy trong túi áo, đưa 6 hào ra.

— Xe 102 phải không?

— Thẳng cha bận áo nòng-nọc, mặt gân-guốc mà đầu-bò, vừa hỏi vừa giở sồ.

— Phải, bác giả lại thẻ cho tôi.

— Xe có thiếu gì không ?

— Đủ cả.

— Hãy đợi đấy để còn ra soát lại đã.

Cùng lúc đó, một người phu xe khác bước vào :

— Bác làm phúc, hôm nay cháu thiếu mất hai hào.

— Phúc với đức gì, không đủ thuế thì gán áo.

— Bác để cho đến mai, cháu kéo...

Không đợi người này nói hết, mụ đàn-bà the-thé nói vào :

— Mai *mấy* kia gì, áo nó đâu, bắt lấy !

— Cháu chỉ còn có một cái quần... Xe ế, nhớ phải một hôm, bà trông lại...

Lần này thẳng áo nòng-nọc không nói, cúi rút chiếc càng-bắt-ốc trong gậm, sẵn lại đánh vào lưng người kia ba cái luôn tay.

— Ối giời ôi !

— Mà thiếu *thuế* còn bưng có phải không ?

— Nó nỏ mồm, đánh bỏ mẹ nó đi cho bà....
quai thêm cho nó *mấy* cái.

Mụ đàn-bà búi tóc ngược, sẵn sỏ đứng giậy. Túm đầu người kia dìm xuống, mụ vừa tát vừa lên gối, chửi rủa một hồi.

Trên bục, mấy người nọ — chừng là phu xe cả — vẫn ngủ say.

Một thẳng lính ngủ hơn, góc cổ lên nhìn, rồi lại nằm ngủ lại.

— Mà *nấn* lưng nó cho bà.

Bỏ chiếc càng-bắt-ốc xe, thẳng áo nòng-nọc lần người khốn-nạn ấy từ đầu xuống đến gối.

Lúc này, người ấy run lên như *cây-sậy*, thì vừa lúc thẳng kia vừa *nấn* đến hai gấu quần :

— Nó giấu đồng hào trong này, có gớm không !

Vừa nói, thẳng áo nòng-nọc vừa giơ lên một đồng hào con, rồi *thoi* vào mặt người ấy một quả dấm :

— Cái gì đây ? Tiên sư đồ ăn cắp !

Mụ đàn-bà lại vit đầu người ấy xuống :

— Bà đánh cho mày biết, từ *giày* thì chừa những thói ăn gian.

Nhận trên mình chừng hơn chục chiếc càng, người khốn nạn kia ngoắt tay ôm lấy lưng, rồi gục

xuống. Máu ở lỗ mũi anh ta ồng-ộc đổ ra như hai
vòi nước, đọng thành vũng trên gạch sân.

Tôi rùng mình....

Quay lưng lại, tôi bảo với thằng áo nòng-nọc :

— Người ta thiếu có hai hào bạc!

VIII

TÔI NÉM MÓN SÀO BỎ LẦN THỨ NHẤT

Chừng ba giờ sáng.

Chui vào một hàng cơm tối mà thấp như cái bang chuột, tôi với người bạn giọc đường lúc nầy cùng ghé ngồi xuống một tấm ghế giọc kê sát một chiếc bàn. Cái bàn mộc cấu ghét với mỡ đã lâu năm, trên có một ống đũa tre rỉ nước giòng giòng, hai cái vỏ củ rươi ti con, với một cái *vịt* đã cụt nửa vò, chừng là *vịt* nước mắt.

Tôi thở trong một bầu không-khí đầy những mùi hôi-tanh nồng nặc. Cái mùi ấy gọi là *mùi thớt* cũng chỉ hơi đúng vì ngoài những hơi mỡ ôi, cá ươn, thịt thiu, hành sống và trăm thức đồ ăn khác, nếu phân-chất kỹ, còn có cả mùi cứt rán với mùi mồ-hôi kinh-niên.

Con bé nhà-hàng bung đến cho tôi hai chiếc bát đản úp một, trong có 3 xu cơm.

Tôi lật chiếc bát úp, lấy đôi đũa tre trong ống xẻ đôi chỗ cơm, vừa được đầy hai bát.

Trước mặt tôi, một bát canh sáo bò bốc khói lên ngùn ngụt. Nóng sốt như thế mà tôi đoán chừng nó chẳng ngon lành gì cho lắm, vì trong bát canh đục ngầu như nước cống, mấy khoanh lòng bò lều-bều nổi như những xác chết dưới mấy đám hành răm. Canh đấy, một đĩa lòng-giá trông cũng chẳng ngon gì hơn.

Ít tiền, làm gì được miếng ngon ! Hai xu sáo lòng ! Hai xu lòng giá !

Cầm bát cơm, chan nước sáo, và .., tôi thấy dạ dày tôi nó đi một mạch từ bụng lên đến cổ. Có lẽ món ruột già nhà-hàng làm không kỹ, nên và xong một miếng, tôi tưởng như tôi đã nuốt phải cả một bãi phân bò.

Ngồi đối diện, bạn tôi vẫn chén rượu khề khà :
— Anh không uống được rượu thì ăn đi.

Cầm bát canh húp soàn-soạt răm nhà, anh-ta tấm-tấc khen :

-- Món sáo bò ngon quá !

Tôi đành ngồi chống đũa.

Sáo ấy, lòng ấy, lại thêm cơm thổi bằng thứ gạo hầm đã hết cả nhựa, nước mắm thì là thứ nước hàng pha với muối mặn ăn cho đỡ tởn, tôi dù có cố nuốt, rồi cũng đến phải trả hết ra.

Ngồi chờ bạn, tôi nhìn đến cái gác măng-dê đề ngay ngoài nhà. Trong tấm lưới sắt thưa, một chậu thịt — thịt bạc-nhạc để ở xương ra — còn nằm chờ bỏ vào nồi để làm món giả cầy bán sáng.

Ba con cá diếc nhỏ bằng hai ngón tay tréo, chẳng biết dán từ năm nào mà đét lại như những con mắm nướng. Chừng nó ngả qua vào chảo mỡ cạn, rồi

nhảy lên đĩa nằm chờ mãi đó mà chưa gặp được ông khách hàng. Một khúc dồi lợn buộc trên sợi giây lạt, lòng-thòng như một quau tiền. Mấy bìa đậu phụ dán tự hôm kia đã sắp đổi màu vàng ra màu đất.

Bên cửa vào, trên một mảnh ván bám vào tường xếp hàng dài một dãy những chai rượu ti lớn. Trong nhà, một rổ bát ướt rườn-rướt dút dưới gầm một chiếc bục, trên có manh chiếu bần gài chiếc màn *sô cháo lòng*.

Đồ ăn, thức đựng, màn, chiếu, tất cả chừng ấy cái đều như phơi dưới ánh sáng hai cây đèn búp-măng. Hai chiếc thông-phong buồn tình làm việc thâu đêm, thổi khói lên ngụt ngụt.

Tôi nghĩ : Trong cái hoàn-cảnh này, còn có người cầm nôi được bát cơm mà nuốt, lại nuốt trôi một cách ngon miệng, mà nào đồ ăn thức uống có phải ngon lành ? Toàn những cái *dầu - thừa đuôi - theo* mới đến hàng cơm : chướng ung, thịt ôi, cá ươn, gà toi, chó ốm ! đó là chưa kể những món thịt *súp* ở các hàng cơm Tây họ đã ninh lấy nước, hay những món khoai thừa họ đã bỏ vào nôi nước gạo rồi lại được cái bàn tay của những đứa tham lợi, mò lên.

Tôi thấy tôi lợm lòng.

Ngẩng nhìn lên thì bạn tôi vẫn còn si-súp với bát canh, mà lần này, mặt đã đỏ như vang, coi bộ khoan khoái lắm !

Ăn để sống ?

Sống để ăn ?

THE HISTORY OF THE

ROYAL SOCIETY OF LONDON

FROM ITS FIRST INSTITUTION

TO THE PRESENT TIME

BY JOHN VAUGHAN

ESQ; OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

AND OF GREAT BRITAIN

IX

TRONG CHIẾC HŨ, MỘT ĐÊM

Ngọn đèn xe đu dưới tay bạn tôi như một con đom-đóm vật-vờ. Chèo qua một con đê cao chừng năm thước ta, chúng tôi đi xuống một cái vực sâu, tối om như một cái mả.

Giấy đèn điện đường Đồn-thủy, không còn trông thấy nữa. Bị giải đê dài che lấp, nó tỏa ra trên đầu chúng tôi một vầng phớt sáng, buồn ghê...

Theo bước chân bạn, tôi cũng bước một, lần đi. Trời không sao. Quanh mình tôi vang rầm những tiếng chấu-chuộc, ình-ương, run, rế.

Bãi Cơ-xá-nam đó !

Cái tổ của một bọn người nghèo khổ. Cái sọt rách chứa đầy rác-rưởi dưới chân những dinh-thự nguy nga !

Không một ánh sáng. Không một vết xe. Ánh sáng văn-minh rọi đến đây đã bị cái tường đất ngăn đi.

Bánh xe *tiến hóa* lăn đến đây cũng bị dải dề dài cản lại.

Thế mà có một giống đã vượt qua, vào nôi !

Con ma Thuốc-phiện nó chắp trên lưng hai cái cánh màu hung-ỏ đôi-mỗi. Cô ả *Phù-dung*, cái tên đẹp, người-ta thường quen gọi.

Thì đêm ấy, tôi đã thấy ả *Phù-dung* nằm đấy, trong một gian nhà lá vách xiêu cột vẹo, chật như cái hũ, chứa đến chục người.

Tôi khom lưng xuống, chui qua một khung cửa cao không hơn một thước tây. Bạn tôi chỗ tôi cho anh Tư S, người nằm cạnh cái khay đèn, rồi vừa cởi chiếc áo xanh mặc ngoài vừa nói ;

— Đây, người này muốn ngủ đõ ở đây.

Tôi gật đầu chào, đưa hai đồng xu vừa móc ra khỏi túi.

Người nằm bên khay đèn góc cổ dơ tay đỡ lấy, nín thình, lạnh lẽo, không buồn nói lấy nửa lời.

Anh-ta chừng 40 tuổi, xanh mà gầy. Hai mắt chũng sâu, hai cánh tay như ống sậy. Mảnh quần nâu vén lên quá gối để phô ra hai cẳng chân cũng chẳng béo gì hơn hai cánh tay.

Chẳng được một tiếng mời, tôi cũng cứ ghé vào cái giường-giát anh ta nằm hút thuốc-phiện, mà ngồi.

Thở hết một hơi khói dài, người ấy ngồi lên, đưa hai đầu gối lên khỏi mang-tai, tháo cái lọ ở chiếc xe ra, phanh ngực, vén tay áo lên đến vai, nạo sái.

Góc đang này, trên một tấm chiếu manh, mấy người khác, toàn đàn ông, người mặc áo, người cởi trần, đang châu đầu quanh một ngọn đèn bấc khói. Rầm rầm những tiếng: rút! lật! bắt! mẹ nó, cha mày.

Họ quây-quần nhau đánh *bắt*, đánh *đổ-mười*.

Phu-xe bóc lột phu-xe ; gà què ăn quần cối !

Một mụ đàn bà ôm con nằm trên chiếc võng khua trong bóng tối, chốc chốc lại ngoái cổ ra, dài mồm mà hỏi :

— Anh Cá-gỗ được, haaay ai-i ?

Người bạn xe-kéo của tôi, lúc ấy cũng đã xa vào đám rút bắt rồi. Còn lại một mình với anh Tư, thừa dịp, tôi tỉ-tê, hỏi :

— Một ngày, ông hút hết bao nhiêu cả thầy ?

Lắp xong chiếc lọ, anh-ta ngẩng lên nhìn tôi :

— Bác này, dễ mới đến đây có lần này ?

— Phải, hôm nay tôi mới đến đây vì có bác xe vừa rồi đưa lại.

— Tôi trông bác như người đã ở Hanoi lâu thì phải.

— Không, tôi mới ở Thái xuôi được vài buổi nay.

Với chiếc điếu cày dựng ở chân chõng, anh Tư cầm rít một hơi dài. Chẳng để thì giờ cho anh-ta xét đoán tôi, tôi lại hỏi :

— Một ngày, ông hút hết bao nhiêu cả thầy ?

Nghiêng mình nằm xuống, anh Tư mời tôi cùng nằm chơi. Sọc mũi tiêm vào viên sỏi hơi lên đèn, anh Tư vừa sọc tiêm vừa nói :

— Hai hào một bữa, một ngày tôi chỉ hút một bữa về đêm thôi. Thuốc ngang hút được nhiều mà bền sỏi.

— Hút như thế này thì ông đánh đến sỏi mấy ?

— Sỏi ba, cũng có khi cả sỏi tư, chứ sỏi sáu thì hại mà sức tôi cũng không kéo nổi.

— Hai hào, mỗi tháng ông cũng mất đến 6, 7 đồng vào đấy.

— Không đến, sỏi tôi còn nấu lại, mỗi tháng cũng đỡ được vài đồng cân.

— Hút thế này, chắc ông phải nghỉ làm đêm ?

— Không, tôi chỉ mua lại xe, kéo đêm. Ban ngày nắng nôi, vất-vả lắm.

— Kéo đêm thì còn lúc nào hút được ?

— Hai giờ sáng đem xe trả. Tôi cũng vừa về đây trước bác được một lúc. Hút từ giờ đến sáng. Ăn xong, ngủ đến 5 giờ chiều, dậy ăn bữa nữa rồi đi làm.

— Tiền thuế, tiền hut, lại tiền ăn; kéo có 7, 8 tiếng đồng-hồ, ông kiếm đủ làm sao được ?

Tôi hỏi chuyện, anh-ta thì vừa hút vừa đáp. Cái vẻ lạnh-lẽo lúc này đã mất hẳn. Nghe tôi hỏi câu ấy, anh-ta chỉ cười mà không trả lời.

Thấy tôi không hỏi nữa, anh Tư đưa mắt sang bên tôi. Cảnh ngọn đèn thuốc-phiện, có lẽ tôi đã lộ một vài phần chân tướng rồi vì lần này, tôi nghe rõ anh-ta hỏi :

— Tôi trông người bác không đến nỗi làm cái nghề này thì phải. Bác ra làm xe đã được mấy hôm nay ?

Chẳng sợ bị anh-ta lột mặt-nạ, tôi cứ điềm-nhiên, làm ra bộ thật-thà, trả lời :

— Phải ? người tôi như thế này, ai bảo tôi đến nỗi phải long-đong, vất-vả. Ở trên Thái, nhà tôi trước cũng có. Thửa bé, được cha mẹ nuông, tôi chẳng học hành gì cả. Nhớn lên, chơi bời vùng phí, rượu-chè thuốc-sái, cửa nhà sa-sút, cha mẹ giận mà từ. Về Hanoi, tôi định kiếm một nghề. Nhưng chữ nghĩa không có, dờ ông dờ thẳng, chẳng kiếm được nghề gì. Đói, đầu gối phải bò. Người ta bảo tôi đi làm xe. Tôi nghĩ dờ-dang như tôi, cũng chẳng còn nghề nào khác.

Đám rút bắt đã tan. Trời đã gần về sáng.

Trên mấy chiếc giường tre ọp-ẹp, hơn mười người xe xát-phạt nhau lúc này cũng đã nằm lãn ra như chết, làm mỗi cho đám muỗi cỏ nó bu lại đầy mình.

Bên chiếc khay đèn khố-nạn, nằm tiêm thuốc cho anh Tư hút, tôi đã thành ra một bạn thân của anh.

Qua những tiếng trẻ khóc, những tiếng ngáy ran của lũ chết gia ở giường bên, chúng tôi vẫn nhỏ to câu tâm sự.

Suốt đêm ấy, tôi không ngủ.

Nhân thấy hỏi về bước đời hơn mười năm trời làm nghề xe kéo, vui chuyện, anh Tư cũng kể cho tôi nghe :

« Đã 12 năm nay, bấy giờ

1. Các bài thơ trong quyển này
 2. được chọn lọc từ những bài
 3. thơ của ông đã được in trong
 4. các báo và tạp chí trước đây.
 5. 6. Những bài thơ này được
 7. sắp xếp theo thứ tự thời gian.
 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20.

21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40.

X

CÁI NĂM HAI-MƯỜI
TÁM CỦA ANH TƯ

— Đã 12 năm nay, bấy giờ tôi cũng như bác bây giờ, bỏ cửa bỏ nhà, đi vã bộ từ Thái-bình lên đây mất ba hôm, định bụng tìm lấy một nghề mà làm để lần-hồi cho qua bữa.

Bỏ cửa bỏ nhà! - Thật ra thì nhà-cửa nhà tôi bấy giờ bị người ta cướp mất cả rồi, còn đâu nữa!

Thầy tôi xưa làm ông-đồ dạy chúng tôi học chữ Nho ở ngay Tân-Đệ. Sau vì phạm vào tội khắc con giấu giả, bị nhà nước bắt đầy đi Sơn-la rồi chết ở trên đó. Tôi, con một, nhà còn có mẹ. Mẹ tôi thương thầy tôi quá, tuổi đã già mà đêm nào cũng khóc-lóc, sau cả hai mắt đến lòa. Bấy giờ nhà cửa còn vật gì, tôi đem bán *lao bánh cờ hiệu* cả đi để lấy tiền chữa chạy cho mẹ.

Tiền hết mà mẹ tôi, mù vẫn hoàn mù.

Năm ấy, thật tôi điêu-đứng quá, trên đầu còn được có một nếp nhà. Tặng con-nhà học-trò trói

chẳng nuôi con gà, còn biết làm gì nuôi mẹ. Học-trò của thầy tôi, bấy giờ cũng tan-nát mỗi người một ngã. Cùng kể, tôi lên tỉnh, lĩnh một chiếc xe về kéo, lăn hồi cho qua.

Kéo xe ở các phủ-huyện, bấy giờ không như bây giờ. Đi làm xe mà vẫn mặc áo thâm giải vắt vạt lên gài vào thắt lưng, đầu lại chít khăn, đội nón sơn tử-tế. Xe mình lĩnh, người ta cũng cho mình trả tiền dần rồi lấy hẳn về. Hồi ấy, ở nhà-quê, người nào có được một cái xe kéo cũng không khác người có một chiếc dò. Trở dò thế nào thì kéo xe cũng thế, làm ăn tuy vất-vả nhưng chẳng ai cười chê, nhất mình lại là con-nhà học-trò, gập bước đường cùng, ai người-ta cũng rõ.

Hai năm kéo xe nuôi mẹ, tôi dành ra số tiền góp, cũng lĩnh được hẳn chiếc xe về. Thấy mẹ già được ấm no, tôi cũng chẳng quản gì vất-vả.

Nhưng, thật là cái số, bác ạ. Một hôm linh Đoàn về khám rọu, chẳng biết thế nào lại bắt được thúng cơm-bã ở sau vườn nhà. Thế là tôi bị bắt luôn đi, mà lớp nhà lá ba gian với chiếc xe cũng bị tịch ký cả.

Tình cảnh mẹ tôi bấy giờ thế nào, lúc đi rồi, tôi không được rõ.

Bị giam ở lao tỉnh mất ba tháng, lúc được tha về nhà thăm mẹ thì nhà đã người khác ở, mà mẹ cũng đã chết từ bao giờ.

Hỏi bà cụ hàng nước ở ngay bến thì bà kể cho nghe: nhà tôi, chức dịch trong làng giao bán, ông Lý-Cựu đã mua; còn mẹ tôi thấy tôi vướng vào cảnh tội-tù, mới xa tôi được 5, 6 hôm thì chết. Làng xóm thương tình, mua cho cỗ ván gạo tổng-táng, còn họ hàng thì lảng xa hết, lại tiếng bắc tiếng chi.

Tôi hỏi thăm đến chỗ chôn mẹ, rồi ngay hôm ấy, gạt nước mắt, xách khăn gói ra đi, bấy giờ bốn bề không nhà, còn biết cậy vào ai mà ăn, trông vào đâu mà ở.

Từ Tân-Đệ lên Nam, ngủ vạ ngủ vật ở ngoài đường một đêm, tảng sáng hôm sau, tôi lại đồ-bộ lên Phủ-ly. Ngủ Phủ-ly một đêm ở nhà trọ, tiền ăn không có, tôi phải lạy van nhà hàng xin gán áo lại mới được người-ta buông tha cho đi.

Nghĩ chuyện trước, tôi còn xấu-hồ đến bây giờ. Khốn nạn, chỉ vì ba bát cơm hầm với mấy ngọn rau muống không đáng năm xu mà người-ta chửi bới đến tiên-lỗ nhà mình, lại bắt cái áo thâm dài bán rẻ cũng còn được dăm hào chỉ.

Tôi nghĩ thương thân, muốn khóc mà không còn nước mắt nữa.

Hai mươi-tám tuổi đầu ! . . .

. . . Không thấy anh Tư nói nữa, tôi ngừng tiêm lại, trông theo. Trong cặp mắt sâu hoắm như hai cái lỗ đáo ở chiếc đầu-lâu, anh-ta để rơi xuống mấy giọt nước mắt khô-khan như pha lẫn máu.

Tôi cũng lặng thinh không nói, lại lăn tròn điếu sái trên ngọn lửa lạnh-lẽo chiếc đèn dầu. ●

Anh Tư thì ngồi lên, sủ mũi vào chiếc khăn tay nâu, uống xong hộp nước lại ghé nằm, chờ hút điếu sái bao tôi đang soe vào nhĩ lọ.

Lời bài làm đến các vị thân gia, rồi đến đồng bào
và nước nhà, xin chào thân ái, kính chúc sức khỏe
và hạnh phúc, con kính chúc các vị thân gia, đồng bào
đều mạnh khỏe.

Từ năm học trước, tôi đã được vào học ở trường
đồng bào, đây là một trường học mới, tôi rất vui lòng
được học ở đây. Tôi xin chào các vị thân gia, đồng bào
và nước nhà, kính chúc sức khỏe và hạnh phúc.

Những ngày trước, tôi có dịp đi thăm các vị
đồng bào, tôi rất vui lòng được gặp các vị thân gia,
đồng bào, đây là một trường học mới, tôi rất vui lòng
được học ở đây. Tôi xin chào các vị thân gia, đồng bào
và nước nhà, kính chúc sức khỏe và hạnh phúc.

Tôi rất vui lòng được gặp các vị thân gia,
đồng bào, đây là một trường học mới, tôi rất vui lòng
được học ở đây. Tôi xin chào các vị thân gia, đồng bào
và nước nhà, kính chúc sức khỏe và hạnh phúc.

Hai mươi ba tháng năm...

Đồng bào thân ái, tôi xin chào các vị thân gia,
đồng bào, đây là một trường học mới, tôi rất vui lòng
được học ở đây. Tôi xin chào các vị thân gia, đồng bào
và nước nhà, kính chúc sức khỏe và hạnh phúc.

Tôi rất vui lòng được gặp các vị thân gia,
đồng bào, đây là một trường học mới, tôi rất vui lòng
được học ở đây. Tôi xin chào các vị thân gia, đồng bào
và nước nhà, kính chúc sức khỏe và hạnh phúc.

Cháu tôi rất vui lòng được gặp các vị thân gia,
đồng bào, đây là một trường học mới, tôi rất vui lòng
được học ở đây. Tôi xin chào các vị thân gia, đồng bào
và nước nhà, kính chúc sức khỏe và hạnh phúc.

Đến với bài làm này, xin chào các vị thân gia,
đồng bào, đây là một trường học mới, tôi rất vui lòng
được học ở đây. Tôi xin chào các vị thân gia, đồng bào
và nước nhà, kính chúc sức khỏe và hạnh phúc.

XI

NGỰA TÌM ĐƯỜNG CŨ

... Như thế, ông ở Phủ-ly đi, trong lưng chắc chỉ còn chiếc thẻ?

— Một chiếc thẻ cũ, ngay hôm đến Hanoi đã phải đưa cho cai-xe giữ. Mà may còn chiếc thẻ, không thì đã chết đói bấy giờ.

... Thoạt tiên, ông cũng đi làm xe?

— Chẳng làm xe còn làm gì! Hơn trước được cái làm xe cao-xu, lại được đổi bộ quần áo nâu lấy bộ quần áo lơ lạnh-lạnh.

Bấy giờ *thuế* xe còn nhẹ : hai hào rưỡi, ba hào một buổi từ 4 giờ sáng đến 1 giờ chiều ; bốn hào, bốn hào rưỡi từ 1 giờ chiều xuất đến 3 giờ sáng.

Gặp được khách luôn, kể kiếm ăn cũng dễ, nhưng phải cái vất-vả lắm, khó-nhọc hơn ở Thái-Bình. Chịu chạy vắn-vật suốt ngày, có tiền ăn, lại có được năm ba xu hay hào bạc để rành riêng; còn không gặp khách hay ngại nhọc mà đứng-dĩnh không chịu

làm thì cũng có hôm phải bỏ tiền riêng bù vào tiền *thuế*; không, có cai nó cũng lột quần lột áo, hôm nào mình có tiền trả đủ, nó mới cho chuộc về.

... Cai xe là những người-nhà của chủ xe hay người đi làm thuê ?

— Chẳng người-nhà hay làm thuê gì cả, họ chỉ được cái *du-côn*, *đầu-bò* đứng xin nhận với chủ xe cho thuê xe rồi ăn-vào-lưng cánh cu-li, chứ họ, ít khi được chủ xe chi cho công-xá.

Như bây giờ, suốt ngày đêm, họ lấy của cu-li đồng-mốt bạc *thuế*, buổi ngày năm hào, buổi tối sáu hào, mà mỗi chiếc xe, họ chỉ nộp *thuế* cho chủ xe có bảy hào, còn bốn hào thừa, họ đút túi cả. Chủ xe cũng biết thế, cu-li xe cũng biết thế, nhưng vẫn phải cần-đến họ vì chủ xe không thể ngày nào cũng đi lùng bắt những cu-li thiếu *thuế*, mà cu-li thì không đủ tin để chủ xe có thể giao thẳng xe cho.

Trước đã có hiệu tự chủ xe đứng lấy cho thuê, sau bị cu-li trốn *thuế* nhiều, bỏ xe ở đường không kéo xe về; đi lùng bắt thì mất thì giờ, lại không *du-côn* như Cai-xe nên cu-li họ không sợ. Sau, thấy mất mát nhiều, chủ xe lại phải dùng đến Cai-xe, chịu để họ đứng nhận cho.

... Cu-li thiếu *thuế*, Cai-xe cũng phải trả bù cho chủ ư ?

— Sao lại không phải trả, nhưng có mấy khi Cai-xe nó chịu thiệt bao giờ. Giờ trả xe, nó giở sỏ, thấy cái nào hơi chặm về là phóng *xe-lết* (xe đạp) đi lùng khắp phố, gặp anh nào còn chàng-màng là nó túm đánh cho bỏ mẹ, rồi lại nắn lưng ngay giữa phố, vét cho đủ *thuế* mới thúc về. Vô-phúc anh nào còn thiếu độ *dăm-ba xu*; nó cứ quả đấm mà

thoi, bắt cứ vào mặt, vào ngực, vào sườn, hay vào mạng-mỡ, rồi nhảy lên xe-lết, kèm về cho đến tận nhà.

Người-ta đã có câu vi : Ác như những quân Cai-xe!

Chẳng ác mà chúng nó chỉ *thượng sĩ hạ đạn*, trông vào bát mồ-hôi nước mắt của người-ta mà cũng có của tậu ruộng tậu nhà; có thặng lập nổi dinh-cơ, nuôi 8, 9 vợ trong nhà, bố mẹ chết, ma-chay to hơn ma Tổng-đốc.

Thật chúng nó tàn nhẫn. Ăn cướp cơm chim, sống bám vào những người khổ rách. Những thằng thế mà giới vãn cho mát mặt, chẳng bù với mình, dầu tắt mặt tối, ngày nắng đêm sương...

. . . Để mặc anh Tư chửi bới cho hả giận, tôi vất tay lên chán, mơ-màng nằm nghĩ một mình.

Ngoài trời, ngàn dâu đã xanh ngắt bên sông...

Câu chuyện trong túp lều tranh xuất một đêm trường cũng đã tàn theo với ngọn đèn nha-phiến.

thai, bắt cứ vào mặt, vào ngực, vào sườn, lấy 70
trắng-bạc, rồi nhẩy lên 40, 50, 60, 70, 80, 90, 100 lần

Người ta đã có câu vè: *Ác như không quân (Cá) xoi*
Cũng ác mà chúng nó chỉ sợ người ta đánh, không
vào hai mắt thì nước mắt của người ta mà cũng có
của tên tướng táu nhai có tiếng là người đánh cá,
tuổi 8, 9 ở trong nhà, nó nó cười, nó cười to hơn
mà Tông-độc.

Thật chúng nó tàn nhẫn. Ăn cũng còn chưa,
sống bám vào những người khổ rách. Những kẻ
trở mà tốt vẫn cho mắt mũi, chúng nó nó nhai,
thực sự mắt mũi, ngày này đêm đêm.

... Thế mới biết là chúng nó nó tàn, nó tàn
lạ-lạ chán, nó nhai nhai nhai nhai nhai.

Ngoài trời, đêm dần đi, dần dần đi, dần dần đi, dần dần đi,
Cả chuyện trong đời, dần dần đi, dần dần đi, dần dần đi,
trắng-bạc, dần dần đi, dần dần đi, dần dần đi, dần dần đi.

XII

BÀI HỌC VỠ LÒNG TRONG CHIẾC HẾN

... Ông kéo xe trong 12 năm giờ mà sống được thì tôi chắc tôi có làm nghề này cũng không đến nỗi chết. Hôm nay còn mệt lắm mà tiền ăn cũng chưa cần phải kiếm, tôi muốn nghỉ một buổi ở nhà với ông. Đây, lúc ở Thái xuôi, trừ tiền ô-tô, quà bánh, còn thừa hai đồng. Tôi muốn hút chơi vai điếu cho lại người, tiền đây, ông bảo ai đi mua thuốc.

Tôi đưa ra cho anh Tư một tờ giấy bạc.

Đỡ lấy tiền, anh-ta vắt chiếc khăn mặt nâu lên vai, co-ro từ trên giường bước xuống, tay vợ ở khay đèn chiếc hến, miệng cất giọng nói khàn-khàn :

— Bác ở nhà rửa lại bác đèn, để tôi phải đi mua lấy mới được thứ thuốc tốt.

... Ngang hay hộp ?

— Ngang nhưng bền lắm ; sai tư còn *con ong*.

... Nhân thế, ông xem còn dầu không ?

— Phải, mà tí nữa quên, bác với cho tôi cái lọ ở chân chõng.

Nửa giờ sau, anh-ta đem về một lọ dầu, một bển thuốc với một gói đến hai chục chiếc kẹo bột.

— Phiện say mà năm cái này thì phải biết! Bác xem tích nước còn nóng không.

Tôi cầm ấm tích, mở chiếc nắp sắt tây — cái nắp hộp sữa bột Nestlé — giốc ra, chỉ còn được vài giọt nước đỏ lỏm.

— Hết rồi à? Để tôi đi đun. Bác đổ chỗ nước vừa giót vào, cốt còn đặc chán!

Anh-ta bệ chiếc hỏa-lò cụt với mấy thanh đóm nửa để ngay lên trên chõng. Nửa tươi, lửa khó bén, khói om.

Tôi giót dầu vào chiếc chảo sắt tây rỉ, rồi đánh lửa châm đèn. Lấp lọ, bắt thử dầu xe trên vành môi thâm, anh-ta khen cái *vấu* của anh-ta tuy xấu mã nhưng kin mà nhiều cao lắm.

Bây giờ, tôi với anh Tư cùng vén dùi, nắm chéo-khéo mỗi người một bên khay đèn thuốc phiện.

Trên lửa đèn, que thuốc nở như quả táo nướng; bên bển thuốc, câu chuyện của anh Tư cũng nở như gạo rang.

— Làm nghề xe-kéo, suốt ngày vất-vả, ăn uống cũng lật-đật, chỉ có lúc nằm bên bàn đèn thuốc phiện là được nhan.

Rồi anh-ta nheo má lại má cười:

— Cũng là *kéo xe* sao *kéo xe* lọ thì khoan khoái nhẹ nhàng, mà *kéo xe người* thì ê-chề, chầy chật!

Anh-ta ra ý *hả* lắm. Tiêm xong điếu thuốc mời anh-ta lấy trước, tôi làm bộ dờ-dan, phàn-nản:

... Tôi mới kéo có một buổi hôm qua mà khắp mình đau như rần. Đầu xương đầu cốt như sai

khớp bong gân, nhất là hai bọng chân, đến bây giờ vẫn còn nhức-buồn.

— Mới đi kéo lần đầu, ai giữ khỏi đau được. Nhưng biết cách kéo, biết xoa bóp, cũng đỡ được nhiều.

... Thế làm như thế nào ? ông bảo cho tôi theo.

— Bác cứ yên-tâm, ở đây với tôi không bao lâu là bác thạo.

... Minh mảy tôi bây giờ nhức-nhối lắm, ông bảo làm thế nào thì đỡ đau ?

— Bác cứ tiêm nốt điều ấy đi nào ! Tôi đã có cách, không phải bảo.

Hút luôn một chập chừng mười điều, anh Tư đứng dậy, đi ra sau.

Lúc lên, anh-ta cầm cái mảnh nôi, trong có một chất gì như bã-nâu, xam-xấp nước. Đặt mảnh nôi lên hỏa-lò, anh-ta cầm que đóm lửa hơ hơ dưới đit. Chất kia bốc hơi, xông lên một mùi khang-kháng, khai mà hắc như mùi cặn nước tiểu pha lẫn với hồng-hoàng.

Đồ cái bã ấy vào một mảnh vải bần, anh-ta đưa cho tôi, bảo cầm túm lại, xát mạnh vào những chỗ đau và hai ống chân.

Tôi cũng theo như thế mà làm, vừa xát vừa hỏi dò môn thuốc.

— Chỉ trong nửa giờ đồng-hồ, rồi bác thấy mình-mẩy dần dần ra hết. Thứ thuốc bóp ấy, ai làm cũng được. Đeo ít vỏ cây gạo giã nhỏ ra, đổ nước tiểu vào rồi đem xao lên. Mỗi gân mỗi cốt lay bị đánh đòn, cứ đem xoa là khỏi tất !

... Chỉ thế thôi ?

— Nếu uống được nước lá tre thì càng hay. Bứt ít lá tre nõn đem phơi. Thấy lá đã hơi héo rồi thì rửa sạch cho vào cấp-siêu sắc lên, uống lấy độ vài bát.

Vặn mình bẻ khục rồi, tôi lại ghé đầu, nằm xuống. Tiêm luôn thuốc cho anh Tư hút, tôi hỏi luôn về cách kéo xe.

— Kéo xe cũng là một nghề. Đã đánh cầm đến cái *tay gô* thì ai cũng kéo, ai cũng đi, nhưng phải kéo làm sao, đi làm sao cho đỡ vất-vả.

Tôi chắc bác chạy một *cuốc* xong, thế nào bác cũng phải thở giốc một hồi, lúc mới buông hai chiếc tay xe ra. Thế là không biết kéo rồi, người kéo thạo tuy cũng thở, nhưng không phải thở giốc ra như thế.

Làm cái nghề chạy quanh năm suốt ngày này, người đã không thể nhón lên được, cứ cọc dần đi, nếu không biết chạy mà lần nào cũng thở hồng-hộc như bò thì phồi mình phải yếu dần đi, rồi đến mắc ho mắc xuyên. Ăn đã chẳng có gì béo bở, ở cũng ở chui ở rúc, lại còn dãi gió dầm mưa, phơi sương phơi nắng, đến đá cũng phải ồm, đừng nói là người. Nhưng giờ đã đầy vào kiếp ấy, cũng chẳng chống lại được với giờ! Biết giữ được phần nào, hãy cứ hay phần ấy.

Nói đến đây, chẳng biết cảm-động thế nào mà anh Tư nhồm dậy, cầm tích nước, tu thẳng một hơi.

Bây giờ thì anh-ta ngồi, nhón chiếc kẹo bỏ vào mồm, nhai rau-rầu rồi lại nói :

— Cầm hai chiếc tay xe lên, phải liệu xem khách ngồi chiều nào, định trước cho *cán* rồi hãy chạy. Người ta ngồi ngả vào đệm dựa, thì phải cầm *dài*; ngồi giữa đệm thì cầm giữa càng; ngồi *tì* *đệm* *tại*

(hai cái đệm con để tựa khủy tay) thì *cầm ngắn*. Trước khi chạy phải dún càng xe lấy *mực* rồi hãy bước. Cầm tay xe, không nên cầm tay dài tay ngắn vì lúc chạy ngoắt đường này sang đường khác, đà xe đang mạnh, mình giữ không vững, xe phải lật nghiêng. Không nên ăn no, phải thắt chặt giầy lưng; thắt lưng không chặt thì ruột vặn từ rốn đưa lên; ngon miệng ăn no thì bụng sọc. Lúc chạy, phải mím môi lại, chỉ được thở bằng mũi, đừng thở bằng miệng. *Cầm hơi* như thế, sức bao giờ cũng mạnh. Hễ há hốc luôn miệng mà thở là thấy mệt liền. Giữ như thế cho đến lúc thật tức hơi thì há mồm *thở phào* ra một cái thật mạnh rồi lại phải mím miệng lại liền; lấy hơi vào, phải thở luôn bằng mũi.

Xe dừng lại, khách xuống rồi, bấy giờ tha hồ thở, nhưng không nên ngồi nghỉ ngay. Phải bước một mà đi cho chân khỏi chồn, lúc thuận chân hãy ngồi nghỉ lại. Quạt cho ráo mồ-hơi rồi hãy uống nước; uống nước vội đã chẳng đỡ khát, lại thêm mồ-hôi...»

Bài học *võ-lòng* ấy, anh Tư giảng-giải cho tôi nghe làm nhiều đoạn, nhiều hồi.

Mỗi điều thuộc là một cái *chấm xuống giọng* ! Mỗi chiếc kẹo là một cái *chấm phẩy* !

Nhưng, nó khô-khan làm sao ! suốt năm sáu mươi giọng chữ mà không có lấy một cái *chấm hỏi* (?) hay cái *chấm tình* (!)

Trong chiếc hến, anh Tư đã xếp cho tôi một bài học *võ-lòng*.

Thuộc bài đầu rồi, tôi còn được học thêm nhiều bài khác khôn hơn... trong nhiều chiếc hến khác...

Faint, illegible text, likely bleed-through from the reverse side of the page.

XIII

THẦY TÔI MỒ BỤNG !

Hôm ấy, chúng tôi say-sưa lắm.

Người-ta bảo thuốc-phiện nấu bằng xương khướu - mà có lẽ bằng xương-khướu đốt cháy thật - nên ông chủ trọ của tôi kể hết cho tôi nghe cả những câu truyện ruột gan.

Cái nghề cắm cổ mà chạy để kiếm lấy dăm ba xu một ngày ở góc phố đầu đường, từ hôm ấy, tôi mới biết nó cũng có những mặt trái, mặt phải, những *góc ngạnh* mà con mắt người-ta không thể trông - nói rõ là những *khóe* và những *nỗi* của nghề, cũng như trong trăm nghìn nghề khác.

Thầy ký rượu pha nước lã vào với nước men ; anh chủ thầu bớt xi-măng dùng cát ; chị hàng cơm ngâm gạo vào nước sôi để thổi cho *lợi bát* ; thằng sét-ty cho vay 30 phân, bắt khách nợ chỉ được viết vào giấy nhận vay có 10 phân theo như *lệ nước...*, tất cả những cái ấy, các ông gọi là gì ?

Bi-mật của nhà-ngề !

Nghề ký-rượu, nghề chủ-thầu, nghề hàng cơm, nghề sét-ty, . . . nghề nào cũng có cái *bi-mật* của *nhà-nghề* thì nghề xe-kéo cũng chẳng kém gì, vì nó cũng có những cái *bi-mật* của nó.

Những cái *bi-mật* ấy, hôm nay tôi đã thò tay lấy được, nó có đủ hay không thì không rõ, chỉ biết tôi đã lấy được trong túi áo một người đã hơn 10 năm làm cái nghề *cầm tay gõ*. . . , - túi áo anh Tư.

Anh Tư thật quả là một anh chàng không biết giữ ngón *bi truyền* như mấy ông làm báo, làm quĩ-thuật, làm thuốc, vì anh-ta chẳng giấu những cái *miếng*, cái *khóe* của nghề

Thì hôm nay, có bao nhiêu *miếng* hay, *miếng* khéo, anh-'a đã *thả* cả nó ra, *thả* trong một chiếc bển đựng cao xương khướu.

— Làm nghề xe-kéo — anh-ta cất cái giọng nghiêm-trang, lại ra vẻ đạo-mạo như một cụ giáo già giảng bài cho học-trò — cần phải biết cả *bụng* của người ngồi xe. . .

Đến đây, tôi hãy xin phép các ngài cho tôi ngắt lời anh Tư để dẫn ý anh ra bằng một câu văn-vẻ: « *Làm nghề xe-kéo phải biết cả tâm-lý khách ngồi xe* ».

— . . . Biết được *bụng* người-ta thì lúc người-ta xuống xe, mình có năn-ni xin thêm một hai xu, người-ta cũng không nỡ thay những đồng xu bằng những cái *móng giò*, cái *bạt nhĩ*.

« Vào ăn cao-lâu, có khi người-ta gọi món hàng đồng mà không đúng đũa, nhưng đi xe thì người-ta mà-cả, co-kè bớt từng đồng xu. Một đồng bạc có được những trăm đồng xu. Một trăm xu ném vào

ngăn kéo anh Khách phệ-bụng không *mài* gì, nhưng một xu ném vào cái nón rách người phu-xe, nó to không biết đâu mà kể. Trăm khách đi xe, đến 99 người như thế. Đồng xu trả thêm hay trả dặt cho người kéo, thật họ coi nó to hơn cái bánh xe.

« Nghĩ cho kỹ, thì cũng chẳng lạ quái gì.

« Có ai cần lấy sĩ-diện với cu-li-xe. Chỗ cần sĩ-diện là các cửa-hàng to, các cao-lâu, rạp hát.

« Khách ngồi xe đã coi đồng xu là to thì người kéo xe cũng phải làm cho nó nhỏ bớt. Làm đồng xu nhỏ bớt, không phải là khinh nó dùng được ít việc, chính là khép nhỏ con mắt người coi nó là to!

« Muốn bịt mắt người-ta thì trước hết phải biết bụng người-ta.

« Bác xem, cái chân tuy chạy, mà cái đầu lúc nào cũng phải nghĩ.

« Đây, tôi kể bác nghe một thí dụ :

« Một hôm, chừng độ 5 giờ chiều, tôi vừa lấy xe đi thì được kéo ngay một anh công-tử. Anh-ta *diện* *cật*, mình chỉ biết người-ta *sộp* chứ có biết người-ta *diện* những gì.

« Từ hàng Đậu xuống Chợ-hòm, anh-ta mà-cả có 8 xu. Xì một hào, nhất-định không nghe, nhưng, chuyến ấy *mở hàng*, tôi cũng kéo.

« Xe chạy đến đầu Hàng Đào. Trước tôi chừng 6, 7 bước chân, một cái xe khác cũng chạy xuôi, trên có một tiểu-thư chẳng biết *diện* những gì, nhưng trông nửa trên đằng lưng cũng *mốt*.

« Phố chật mà đông người xe trước chạy cũng không nhanh lắm. Được dịp ấy, tôi cũng rậm-rấp bước dễ nghĩ sắc, nghĩ bụng : chẳng vạ gì mà len lối, vượt lên.

« Từ lúc ấy, tôi thấy hai díp xe của tôi rung luôn. Tôi đoán bạo ngay là công-tử nóng ruột muốn vượt xe trên nhưng vì phố hẹp mà đông, không có lẽ nào *thúc* được mình, mà giá có *thúc* để xe vượt lên thì chắc anh-ta cũng ngưng.

« Biết thóp, tôi *ếp* rầm lên, cố tìm một lối để vượt. Vượt được xe trước, tôi lại *chạy ghim*.

« Xe ra khỏi phố Hàng Đào, vào đường Bờ-Hồ Hàng-Guom. Đường rộng, tôi rắp bước cho hai xe chạy đều hàng, nhưng lúc nào tôi cũng giữ cho xe tôi nhồi lên hơn một đầu ngựa.

« Díp xe bấy giờ êm, không rung như trước nữa. Biết khách mình đã *hả*, tôi cứ giữ *nước ấy* mà chạy đi.

« Qua nhà Giây-thép, xe kia đỗ xuống cửa Bô Đa. Tôi chạy chậm bước hơn đến đầu *qua-dé-mãng* cũ Đờ-Bô, rồi lại bốn cẳng ba chân vượt chuyển tàu-điện cũng chạy xuôi mạn đó.

« Đến phố Chợ Hồ m, anh công-tử chỗ chỗ xe đỗ rồi đưa cho cả đồng hào.

Tôi ngắt lời :

... Cái đó là người-ta *hảo-tâm*, biết đâu ?

Khốn nạn, một tháng trước lúc bước lên xe đã cò kè từng đồng xu thì *hảo* chết râm gì ma *hảo* !

... Nhưng chuyển ấy, ông chạy nhanh hay chậm cũng thế, vì người kia có tán mảnh hay bắt-chim gì người con gái đâu ?

— Cứ gì phải tán với chim, diện *bánh* đi xe, được nhìn gái, nhất lại được gái nhìn để khoe cái đầu mượt, bộ áo đẹp, đôi giày sang, người lại bơi nước hoa thơm thì *lam* gì mà không *hả*.

« Nhưng cũng tùy người, chứ không phải ai cũng thế. Kéo ông-già thì phải ếp cho nhiều, chạy cho chậm ; kéo ông Tây, phải chạy cho khỏe, tối, có chậm thấp đèn cũng đừng sợ ; kéo tiểu-thư công-tử thì phải chạy cho nghênh-ngang ... ; nghĩa là cứ tùy mặt khách mà làm : gặp người nhiều chuyện thì phải vừa chạy vừa tán ; gặp kẻ nó khinh mình phu xe phu-pháo thì phải cầm mồm ; thặng ngồi cho mình kéo không đáng mặt quan, mình cũng cứ lôn nó lên quan ; con đàn-bà mình biết mười mười là *gái thập thân*, nó đã diện quần áo *hạnh* lên xe mình thì mình cũng cứ tôn nó là bà lớn ! Chao Tây đen, chẳng biết nó là ai, mình cũng cứ nói : *Mời ông chủ hiệu vải về Hàng Đào* ; thấy anh Chiệc, chẳng kể là ai, mình cũng cứ mời : *Ông đi xe về Hàng Buồm, Hàng Bồ ? ông chủ hiệu...*

« Có mất gì một nhời nói bẻo-lẻo. Họ làm gì thấy sắc họ, miễn là họ cứ ngồi lên cho mình kéo, lúc hạ tay xe, mình có xin thêm, họ cũng không tiếc mà mình cũng không phải kẻo-nhèo ... »

Ông thầy tôi còn định dắt tôi đi đến những đâu ? *nằm học* miên-man, tự tôi, tôi cũng không biết nữa.

Cầm con dao nạo sái, thầy tôi đã *mở bụng* từng thặng mà chính tôi cũng là một thặng trong những thặng bị mổ.

Còn cái gì tức-cười hơn thế ?

Tôi, các ngài cũng biết, tôi từ xưa vẫn là một kẻ ngồi xe !

XIV

XE XOAY, XE MĂNG-CA

« Quân cu-li cu-leo ấy! nói làm gì! »

Câu nói ấy, ngài thường nghe ở cửa miệng những người *sang trọng* — như ngài với tôi chẳng hạn — nói ra. Ngài với tôi, chúng-ta cùng nghe rõ mà chúng-ta cùng như không nghe thấy gì, vì, đối với những *quân cu-li*, một câu nói ấy, có ai cho là quá.

Nghĩa là ngài với tôi, ta cùng khinh bỉ họ, khinh-bỉ những *thằng*, mình ngồi cho chúng-nó kéo, những *thằng* nó cầm đầu cầm cổ kéo mình để kiếm mỗi *cuốc* lấy hào bạc hay năm ba xu.

Ngài cũng nghĩ như tôi, tôi cũng nghĩ như ông X, ông X cũng nghĩ như ông T,

Trái lại, có một hạng người họ chẳng nghĩ như chúng-ta.

— Hạng người ấy?

— Cu-li xe-kéo.

Chắc ngài đã sắp ghé ngay vào tai tôi mà bảo :

— Một người ngồi cho một người khác kéo, người kéo, họ cho thế là trái với nhân-đạo chứ gì?

Không, tôi hãy xin vớt những lý-thuyết về nhân-đạo đi. Đây tôi chỉ nói cái nhân-cách của người ngồi xe, cái chân-tướng của những người được ngồi cho người khác kéo.

Trong con-mắt bọn cu-li xe-kéo, những người khách ngồi xe là những người thế nào?

Đây, ngài hãy nghe anh Tư, ông thầy học của tôi, một hôm đã giảng cho tôi nghe trong bữa rượu :

— ... Hừng nghĩ người-ta bỏ đồng tiền ra bảo mình kéo thì mình chỉ cứ việc cắm đầu cắm cổ cố chạy cho mau. Cái chân chạy đã đành rồi, nhưng còn cái đầu. Cái đầu nó cũng phải nghĩ như cái mắt nhìn đường, cái tai nghe còi ô-tô báo.

« Có biết như thế mới trông thấy đời người-ta cũng có nhiều kẻ giả danh, giả hiệu trong những bộ mã tốt đẹp, trong những bộ cánh bảnh bao.

« Tôi kể lại bác nghe, hôm ấy, tôi còn nhớ rõ về một buổi chiều, chiều mùa nực cũng như hôm nay, tôi kéo hai người lên từ Hàng Đào, không mà-cả.

« Họ từ trên một chiếc xe khác bước xuống, vẫy xe tôi lại, truyền bảo một cách *ra dáng* quá : « Đưa đây tao ba hào, xe! » Thấy hai người quần-áo cùng sang trọng : xa tây, kính trắng, giày dôn, út-so, tôi cũng yên trí, giốc ngược vạt áo, móc trong lỗ nẹp áo, lấy ba đồng hào con đưa ra. Tôi hỏi họ đi đâu thì họ bảo đi xe giờ, mà đi nhiều, lại định giá cho mỗi giờ hai hào rưỡi.

« Lầm tiền của tôi, một người giao cả cho người xe trước, còn đứng chờ ngay đấy. Tôi thuận. Cả hai người cùng lên xe, ngồi.

« Hết phố này qua phố khác, chạy chán lại *gác-đê*, *gác-đê* chán lại chạy, vắn-vật đến rồi mảnh áo đã ướt đầm như người đem dúng vào chậu mồ-hôi; tôi tuy nhọc nhưng cũng cố dò xem tình-ý ra sao, cứ vừa nghe, vừa chạy.

« Có lẽ bấy giờ họ cho tôi như một con vật hay một người Mọi nên cứ tự-do nói chán lại cười. Những câu của họ, nghe xượng cả tai, đến bọn cu-li *bát-tê* cũng có người không nở mở miệng ra mà nói.

« Tôi nghe mãi, nghe mãi, mà bấy giờ đã gần một giờ sáng rồi. Thì ra họ đi *xoay* mà không đào đâu được ra tiền trả xe, cứ phải loanh quanh xuất tối.

« Tôi chợt dạ, phải đánh bạo, hỏi. Trước, họ còn nói ngọt, sau đâm bản, họ định cà-khia cả với tôi.

« Bác nghe, họ mở miệng ra nói được câu này: « Chúng ông bây giờ hết cả tiền, mày muốn lấy, phải kéo xuất cho đến sáng mai. Bằng lòng không? Chúng ông xuống!»

« Thế mình mới thật chết. Hai giờ sáng đã phải trả xe rồi. *Thuế* cả thầy mất năm hào hai. Từ chiều đến chập tối, kéo được hốn hào, thì các ông ấy đã mượn trước mất ba rồi, còn có một. Không kéo nữa cũng không được! Tiền đâu mà trả *thuế* cho cai xe, đừng nói đến chuyện ăn uống. Thế là phải cắn răng kéo luôn cho đến sáng, bụng tính nhằm nếu họ thương tình trả cho hơi *chẽ* thì sáng về, mình cứ tính giờ trả cho cai-xe thêm.

« Từ lúc ấy, tôi cứ bước một ngoài đường; họ ngồi trên cũng không thúc chạy như lúc chiều, vì có định đi đến chỗ chớ nào mà thúc!

« Hôm ấy, tôi ra ngõ gặp gái thật! Đi mãi mỗi chân, kéo lên *gác* ở đường Cỏ-Ngư, buồn ngủ rũ ra mà không dám nhắm mắt. Càng ngồi hai mi mắt nó

càng như bị người cầm díp, lôi xuống. Sợ chột ngủ đi, các bố ấy chuồn mất, tôi lại phải đứng dậy kéo xe đi cho tỉnh, ngánh trông lại thì hai thằng đã vẹo cổ đi mà ngủ, một thằng luôn trong cánh tay cái khăn xếp, chừng sợ người ta ăn cắp mất; một thằng thì quắp vào chân cái *can* phải-gió, vút đi, chớ nó cũng chẳng thêm!

« Có lúc lộn tiết, muốn *tùng-bé* mẹ nó xe cho hai thằng ngã chổng-kềnh; ừ, mà tức thật, một *lũ cò-bợ* dếch được năm, mà từ trưa, nào đã được hột khí-gió gì vào bụng.

... Sao không kéo phăng chúng nó ra Cầm?

— Ra Cầm để lại chịu thêm mấy cái đá dít! Chúng nó ăn-mặc sang trọng như thế, ông Cầm nào bảo chúng nó xử quít. Người-ta cho mình là vu-vạ. Cò mấy Cầm? chao!

... Thế đến sáng hôm sau, họ làm thế nào?

— Sáng hôm sau!... Mới bảnh mắt, các bố đã bảo kéo về ngõ Sầm-công, *gác-dé* trước cửa tiệm thuốc phiện của một thằng Khách già, rồi anh áo xa đập cửa vào, lúc ra chỉ còn thấy *trần* có cái áo dài trắng.

... Nó cầm áo cho người Khách?

— Nao biết được! Mà không cầm thì còn *nậy* dẫu ra tiền. Thế mà nó còn *màu mỡ riêu cua* với mình. Ra cửa, nó cũng vờ vờ rút ví móc tiền... Nghĩ nó giả được ít nhất cũng hơn 1 đồng. Đếm vừa vặn 10 hào con; thế là đi từ 6 giờ chiều đến 6 giờ sáng, chúng nó trả cho có bấy hào bạc.

« Tôi toan làm rằm lên, thằng kia mới chịu nói thật. Nó giốc ví, nói không còn hào nào hết, bảo mình hãy đành *cầm tạm* vậy, hôm nào gập, nó sẽ *cho* thêm.

« Biết làm thế nào ? Thôi cũng đành vượt mồ-hôi chán mà cầm. Năm hào hai *thuế*, ba hào phụ trả thêm, tất cả chạy đi tám hào hai, thế mà về nộp cho Cai-xe, còn bị nó chửi như tát nước vào mặt.

« Về nhà trọ. Thấy giờ buổi, anh em xúm vào hỏi, mình toàn giam, nhưng chưa nói thật thì đã thấy nhao-nhao những tiếng :

« - Thằng Tư gặp phải võ *xe xoay* hẳn !

« — Đêm qua mày làm *xe măng-ca* phải không ?

« Bấy giờ mình mới rõ những võ như thế, trong đám anh-em cu-li, đã nhiều người bị trước mình. *Xe xoay* nghĩa là : xe chạy *xoay* quanh để *xoay* tiền. *Xe măng-ca* nghĩa là : xe kéo những thằng chết đường. Những thằng nằm ngủ xóng-xượt trên xe xuất đêm ngoài đường thì có khác gì thằng chết »

Tôi nghĩ, lại buồn cười thắm chuyện trước.

Tôi có một ông bạn xưa nay vẫn tự xưng là *lãng mạn*, thường trong túi không có một đồng kẽm, mà cứ gặp xe là nhảy tran lên.

Có lúc đáng phải đi độ một hào xe, sau vì chạy tiền lung-tung mà rồi phải trả đến hàng đồng.

Cái xe kéo ông-ta chạy nhông để xoay tiền, ông-ta vẫn gọi đùa là : *xe kinh-tế* !

— Lại một hôm nữa...

đến làm cho họ cũng phải...
cũng không...
thêm...
cái...
vô...
nhưng...
những...

Thầy...
Đem...
Bây...
đang...
cũng...
đương...
xấu...
Tôi...
Tôi...
mà...
cái...
hình...
đây...
là...
-

XV

MẶT LÓT CỦA MẤY
ĐÔI GIẤY MANG CÁ

— Lại một hôm nữa. Hôm ấy, mới chập tối, chỉ lác-đác mấy hạt mưa nhưng trời rét quá. Rét tháng một mà tôi chỉ phong-phanh có hai mảnh áo, gió cứ như dao cắt da.

« 6 giờ, 7 giờ, 8 giờ, hết Hàng Buồm lại Hàng Đào, hết Hàng Đào đến Bờ-Hồ, phố sá vắng tanh, ngóng mãi, chẳng thấy ma nào gọi cả.

« Đi ngoắt ra phố Lầu-gỗ, tôi chợt nghe có tiếng người gắt nhau dưới một mái hiên khuất bóng, cách xa. Dừng xe lại, tôi đứng lắng tai nghe. Tiếng ấy chỉ cách tôi chừng chục bước. Tiếng đàn-bà rồi lại tiếng đàn-ông, tôi nghe rõ mồn-một. Tiếng đàn-bà : « Tôi chẳng đi đâu cả, nhất là cứ đứng đây đến sáng.» Tiếng đàn-ông : « Mợ khó tính lắm, đừng để chết rét đây à ? » Rồi họ cứ như ném bùn sang ao : « Cạn sợ rét thì cậu cứ đi đi ! » « Thế thì còn nói làm gì. Vào đây để người ta ăn thịt hản ! » « Tôi đã nói

vời cậu, thấy tôi nhiều người quen biết.» « Không vào đấy nữa thì đi chỗ khác, đừng dây nhợ gặp người quen thì sao ? » « Đi, thế cậu bảo tôi đi đâu ? » « Thì cứ đi, kia cu li xe nó cưỡi cho kia-kia, tôi đã bảo... »

« Tôi bước ngay lại, ghé luôn xe vào thêm, vừa mở áo tôi vừa chào : Mời thầy cô lên xe, thầy cô đi đâu, tôi kéo .

« Ngay lúc ấy có một người đàn-ông khác chợt đi đến đầu phố Hàng Dầu.

« Bước vội ra xe, người đàn-bà lật vạt áo sau chùm lên đầu. Rồi người đàn-ông cũng theo ngay sau, vừa nhẩy vội lên xe vừa giục chạy.

« Tôi đóng kín áo-tôi lại. Quay càng xe sang tay phải, tôi cứ thẳng, đường chạy ra phố Hàng-Gai. Lúc ấy, dễ hai anh-chị đã yên chí rồi nên cũng chẳng thêm bảo kéo đi đâu, cứ mặc kệ cho tôi chạy. Qua Hàng Lò đến Cửa Nam, từ vườn hoa Cửa Nam thẳng lên đến dinh ông Bẩy, trời mưa rét thế, mà trong mình đã thấy râm - rấp bồ-hôi.

« Giục đường, trong chiếc xe áo-tôi cánh-gà xùm xụp, chốc chốc lại thấy có tiếng khúc khích cười. Tôi chạy chậm từ khoảng khỏi trường con-tây, càng chạy chậm càng phải ghi hai tay xe đẩy. Một lúc thì thấy có tiếng thở dài rồi đến tiếng nói : « Mợ cứ cầm lấy. »

« Người tôi đã ráo, bấy giờ lại thấy toát bồ-hôi.

« Đến vườn hoa Hàng Đậu, cô-ả đòi xuống, còn anh kia thì giục kéo về Hàng-Hài. Xuống xe, anh ta vút cho ba hào rồi vào hiệu cao-lâu đầu phố ấy.

« Chẳng buồn sửa lại đệm xe, tôi cặp nách hai càng gỗ kéo đi, hai tay thủ kỹ vào hai túi.

« Cho đến hôm ấy tôi mới tập nhận thế nào là một người con gái Hà-nội, áo n bung quần tía, ô dầm hoa tai.

... Ông bảo như thế là hạng con nhà tử-tế hay bọn chơi-bời ?

— Đủ hạng người ; mình có đi kéo xe đêm mới biết. Bọn « *giảng-hồ giảng-há* » chẳng kể làm gì vì nghề-nghiệp họ là nghề bán thân nuôi miệng. Đến những đứa con-nhà tử-tế cũng dầm dổn kiếp ; vài giờ dầm ba đồng bạc để cũng được như các tiểu-thư khoe-khoang bộ cánh, mua phấn son, hương sáp, áo hàng màu, giày mang-cá, bề ngoài như tiên giáng thế, bề trong dớp dáy chẳng biết đâu là cùng.

« Những đứa ấy, người-ta đã lấy hai tiếng *cảnh sộp* mà gọi chung.

« *Cảnh sộp* ở Hanoi thì bây giờ có đến hàng rùng : hàng thịt hàng rau, hàng trứng hàng tôm, cô ký mợ tham, con thầy thông, em ông phán.

« Đứng thấy nó rẽ cái đầu ngói lệch, đi đôi giày gót cao đã tưởng nó mình-tiền mình-của lắm. Một xu không dính dít, ngã vào hàng bánh trắng, chưa biết đến phải lột áo mà dền.

« Họ không khác gì đôi giày mang-cá họ lê ở ngoài đường. Dưới cái mũi nhung giát kính lóng-lánh như kim-cương, nó còn có cái mặt lót bên trong nhóp những đất cát bồ-hôi như bần.»

Ba chén rượu vào, thầy tôi hôm nay giảng học hùng-hồn lắm.

Phải ! thầy học tôi, một nhà nho không gặp vận, nửa đời người ngậm bút lông mè đen miệng, có thiếu gì chữ nghĩa, thiếu gì văn chương !

— Tuy thế — thầy tôi nói tiếp — trong những cảnh khốn-nạn ấy, còn có nhiều câu chuyện đáng

dau lòng. Giữa lớp bùn vẫn hời tanh, nếu biết gạt lọc ra, người-ta còn thấy lẫn cả đôi ba giọt nước mắt.

« Một hôm, như thế này mà đến nỗi tôi phải khóc.

« Tôi khóc thật. Khóc thồn thức. Nghĩ thương người, lại thương mình.

« Buổi hôm ấy, tôi cũng đi làm đêm. Chập tối, hơn chín giờ, gặp một người con-gái gọi xe ngay ở đầu Hàng Bát. *Chị-chàng*, quần áo cũng bản, nhảy lên xe, không mà-cả, bảo kéo thẳng ra Hàng Buồm. Hết cả phố Hàng Buồm, *chị-chàng* không bảo đỗ, lại bảo kéo ra đường Bờ sông. Từ Bờ sông xuống đến Đồn-thủy thì gặp đám rước đèn nghễn đường. Kèn trống đèn đuốc đi xong, *chị-ta* bảo ngay mình kéo theo đám rước.

« Qua nhà hát Tây, Tràng Tiền. Hàng Trống, Bờ Hồ, Hàng Đào, Chợ Đồng-xuân, Hàng-Gà Cửa-Đông, dinh ông Sáu Vỡ, rồi đám rước vào đến cổng-tỉnh. Linh Tây đã giục xe kéo quay lại hàng *Giò-giép*, mà *chị-chàng* thì không nhất định, bảo cứ từ từ đi bước một về Hàng-Gà Cửa-Đông. Để đi bước một chán, *chị-ả* lại thúc chạy rảo lên. Hết phố Hàng Phèn ra Hàng Bờ rồi chạy loanh-quanh đến 1 giờ khuya mới thấy bảo kéo lộn về Hàng Bát. Nhưng mới đến đầu ngõ Hàng Bạc, chỗ rẽ ra Bờ Hồ, đã thấy *chị-ả* bảo đỗ xe cho xuống. Xuống rồi, *chị-ta* bảo kéo xe không theo vào cái ngõ tối mà hẹp, hai bên chỉ có hai giấy tường.»

... Chắc vào chỗ tối rồi, nó lại chuồn phải không?

— Nào nó có thêm chuồn cho mình. Nó nắm mình đứng lại rồi nó chấp tay lạy van: « Em lạy bác, bác thương em ! Đây, bây giờ bác muốn làm gì em thì làm ! Em thật không có một xu nào cả »

« Tôi giăng tay tôi ra, một tay thì nắm chặt lấy vạt áo nó. Nó vẫn chấp tay van lạy : « Đây, em để bác nắn, thật em không còn một xu. »

« Tôi bỏ tay ra, nắn lưng nó, thì chỗ vạt áo *bóng-bay* tôi nắm, đã soạc ra một mảng to. Sờ cả túi áo cánh trong nó cũng chẳng có gì, chỉ thấy một hộp mỡ Cô-ba đã hôi sì với một tập những giấy bản là giấy bản.

« Tôi tức đến nỗi như người bị nghẹn cổ, không nói lên được. Nó thấy tôi thế, lại xát gần đến, co ngay tay tôi mà để vào lòng. Trong bóng tối, tôi vùng ra, sờ tai sờ cổ nó xem có hea hột gì không. Tuyệt nhiên không. Sờ lên đầu thì đầu nó vẫn tóc trần ; rút chiếc lược thấy lược đã gãy răng, tôi lại bỏ giả vào đầu nó. Hất cánh tay nó lên xem, tôi cố soát lại một lần nữa. Hai cổ tay nó không vòng xuyên gì cả, chỉ có một sợi giây hột bột không đáng nửa đồng xu. Tôi cúi xuống, tặc áo nó lên, xem nó mặc quần gì. Cái quần, ối giờ ối, nghĩ mới ghê ! nó đụp trước đụp sau đến trăm mảnh.

... Quần vải hay quần lĩnh ?

— Lĩnh, lại lĩnh tía cần-thận, trông bóng lộn lúc nó mới gọi xe, bước lên.

... Thế sau, ông đành ?

— Khám xong quần, tôi sờ luôn đến chân. Thấy chiếc giày mũi nhọn, tôi đẩy chân nó ra, cầm sát tận mắt xem : chiếc giày măng-cá cao gót giả da trần, nhưng đã rách bố nó cả hai mép.

... Thế còn cái áo *bóng-bay* đấy sao không lột ?

— Cái áo à ? *Bóng-bay* mà bỏ bùng-bục. Có lấy về cũng chỉ để làm tã lót đit cho con !

... Thế sau, ông làm thế nào ?

— Còn làm gì nữa, mình ném chiếc giày xuống đất, đứng lên tóm lấy toan đánh cho nó vài cái tát, nhưng trông thấy, lại thương. Cảnh khổ gặp nhau. Mình khổ, không ngờ nó lại khổ hơn mình. Nghĩ, thế rồi nước mắt tôi cứ chảy xuống giòng-giòng, miệng tôi thì nghẹn ngào, cổ tôi như có người ghi bóp.

« Tôi cầm vạt áo lên lau nước mắt. Lúc tôi bỏ tay xuống thì con bé đã chạy biến dạng nào mất, chỉ còn lại chiếc xe lù-lù sau lưng.

« Có lẽ con-bé lúc đi rồi, nó cười thầm mà chửi tôi là thằng gàn.

« Tôi gàn .. mà có lẽ còn gàn hơn vì tôi hối-hận sao hôm ấy tôi lại khám soát nó suốt từ đầu đến chân, tôi, cái thằng đã phải gửi lại chiếc áo thắm dài ở hàng cơm Hà-nam ngày năm trước.

XVI

SAU MỘT TRẬN THỪA
SỐNG, THIẾU CHẾT

— Nhưng sau nghĩ ra, mình thật cũng khéo thừa nước mắt.

«Cái đời, người-ta phải lừa lọc nhau, xử tàn-tệ với nhau mới sống được, thì sự mình ăn hiền ở lành, thật thà như đếm, nó chỉ là cái trò cười của một thằng nhà quê ngu-ngốc trước đám đông những kẻ thị-thành.

« Cái nghề làm xe kéo nó nuôi sống tôi cho đến bây giờ, từ sau hôm bị mẻ đòn thừa sống thiếu chết ở nhà cai xe, đã đưa tôi vào một đường đi khúc-khỷu gồ-gề, con đường bần-thiểu tối-tăm của một phường trâu chó.

« Bây giờ tôi nghĩ : cái manh áo thâm nhà nho từ ngày còn ở Thái-bình đã bị chúng nó lột rồi thì tính-cách nhà nho mình chẳng vứt đi, còn giữ làm gì nữa.

« Ăn của chó phải gục đầu với chó. Tuy đã bấy

năm giờ làm nghề xe kéo mà từ hôm ấy, tôi mới thật hoàn-toàn là một thằng cu-li.

« Hôm ấy là hôm nào, rồi đã xảy ra những chuyện gì? Đây, tôi kể cả lại đây cho mà nghe, nghe rồi mà ngẫm nghĩ.

« Cách đây đã bốn năm, một hôm ở hàng cơm Ba-Gà ra, trong túi tôi còn thừa được những 7 hào với 2 xu lẻ. Tôi nhớ rõ vì hôm ấy vừa đếm lại tiền xong thì có người gọi tôi kéo lên nhà Giấy-thép Bờ-hồ.

« Đến nơi, anh-ta xuống xe, bảo tôi đỡ *gác-dê*. Vào nhà Giấy-thép được một lát, anh-ta lại ra, bảo tôi đưa cho mượn 5 hào, nói rằng mua *tem*, chỉ có giấy 20 đồng mà ông ký Giấy-thép thì không sẵn có tiền lẻ.

« Tôi móc hà-bao, lấy đúng 5 hào đưa anh-ta.

« Từ lúc ấy, tôi cứ yên-trí ngồi chờ. Người-ta gọi, tôi bảo xe tôi *gác-dê*, rồi lại thủng-thỉnh đến chỗ hàng nước đầu hè làm hộp chè tươi, xin cái tăm rồi quay lại chỗ sân xe, ngồi xía.

« Đợi mãi từ 8 giờ sáng cho đến chín giờ, tôi thấy người này người khác tấp nập vào, ra, còn ông khách của tôi thì càng chờ càng mất vía. Tôi nóng ruột quá. Thấp thỏm, tôi mon-men vào nhà Giấy-thép thăm dò.

« Tôi không nhận ra được ai vì trong sở bấy giờ đông người, nên tôi lai ra, lại cứ chỗ cũ mà ngồi, nhưng vẫn cứ thấp thỏm.

« Mười giờ hơn, khách ở trong đã vắng. Tôi lại sục vào tìm lần nữa thì thằng kia đã biến đâu mất từ lúc nào rồi.

« Trời rét như cắt ruột mà tôi vã cả mồ-hôi. Giở khóc giở mếu bước ra, tôi lòng đi tìm, đi hỏi.

« Thấy thế, người qua đường, cả các anh-em cu-li cũng xúm quanh cả lại. Tôi kể chuyện, thì họ bảo chắc nó đã chuồn ra cửa đảng vườn ông Bôn-Berri.

« Tôi vẫn chưa tin hẳn, cứ nghĩ bụng: một người áo sa-lanh, khăn lượt sếp, sang trọng như thế, ai nỡ đi lừa mấy hào bạc của một thằng nghèo khổ đã phải làm cái nghề đi kéo xe tay. Rồi cứ quanh quần mãi ở đấy cho đến 12 giờ, bấy giờ tôi mới biết mình nghĩ nhầm, mà người-ta nói phải.

« Tôi uất ức, kêu khóc rầm rờ như một thằng điên dại. Làm thế nào cho có đủ *thuế*, mà 1 giờ rưỡi chiều đã phải đem tiền nộp cho Cai-xe rồi.

« Từ lúc ấy đến hơn 1 giờ rưỡi, tôi cũng không kéo được thêm ai. Đang suy tính không biết nên kéo liều đi hay nên quay xe về thì trước mặt tôi đã sừng-sững cái xe *lết* của cai Đ tiến lại.

« Tôi mất cả hồn vía, mắt thì hoa lên, chân tay cũng run lẩy-bẩy. Thằng Cai nhảy xuống xe quát hỏi; nó thấy tôi van-lạy, chừng đã đoán tôi thiếu *thuế*, nên xắn ngay lại túm lấy ngực, lên gối, rồi đìu đầu tôi xuống, đánh túi bụi một hồi. Đánh rồi, nó lại bắt cởi cả hai lần áo, nắn áo, lại soát cả lưng tôi. Thấy trong túi có nguyên cái ống thuốc lạo với hai hào hai, nó vứt ống thuốc đi, bỏ chỗ hào vào túi. Khám hết quần, nón, nó lại lật khám đến đệm mui. Giời rét, nó cũng chẳng trả áo cho tôi mặc vào, da dẻ tôi, những chỗ bị đòn, tím thâm tím bầm cả lại.

« Nó hàm hàm không nói, bắt tôi cứ ở-trần như thế kéo xe đi, rồi nó nhảy lên xe đạp đi kèm tôi. Giọc đường, nó chửi rủa không còn thiếu gì lời, vu cho tôi đã chuyền tiền cho người nhà, lại dọa về

đánh một trận cho tôi biết tay, đề từ giờ đừng ăn cắp như thế nữa.

« Tôi muốn nói, nhưng cái tức đưa đầy lên đến cổ. Bị rét, bị đánh, tôi không cần gì cả. Nhưng nó chửi tôi là thằng ăn cắp, tôi ức quá, tôi có ăn không ăn hồng của ai bao giờ.

« Quảng tay xe xuống, tôi xấn lại, đánh cho nó một quả đấm vào mặt, ngã quay lơ. Nó nghĩ tôi chạy, nên vừa bò dậy, vừa kêu lên, nhưng tôi vẫn nghiêng hai hàm răng, sừng-sững đứng nhìn vào mặt nó.

« Chỗ ấy chỉ còn chừng vài chục bước nữa thì về đến nhà. Người nhà nó thấy tiếng kêu, đổ xô cả ra, nhưng nó cũng đã túm lấy đầu tôi, kéo được về đến cửa. Tức thì đánh, chứ thân-hình tôi thế này, địch lại thế nào được với nó. Nó thì xương đồng da sắt, tôi, hai tay như hai ống sậy, chói chẳng nổi con gà.

« Cái trận đòn hội chợ ở nhà nó hôm ấy, tôi nghĩ còn kinh cho đến bây giờ. Bác có biết nó làm những gì không? Thật tàn-nhẫn quá.

« Giam tôi vào một gian buồng hẹp, chói ghi cánh khuỷu tôi lại, bốn thằng nó chuyên tay nhau đấm đá. Đá chán, chúng nó thay lượt nhau túm tóc lật ngửa mặt tôi lên mà vả, rồi lại buộc thừng vào chỗ chói cánh-khuỷu, giật tôi lên xà nhà.

« Lúc mới, tôi còn hăng máu, không thấy gì. Sau, tôi thấy như hai cánh tay tôi lia hẳn bả vai ra, hai má tôi bị lột mất lần da, mà hai mạn xương sườn cũng như rời từng cái một.

« Lơ lửng dĩa phòng, mặt tôi úp nhìn xuống đất. Dưới chân tôi, những viên gạch cứ quay như chong-chóng. Tôi nhắm nghiền hai mắt. Trong tai tôi lại thấy vù-vù như có tiếng bay của một đàn ong.

« Rồi miệng tôi sùi bọt, mũi thì đổ máu, mắt tôi nầy đóm lên. Tôi mê-man rồi thiếp dần, ngất đi lúc nào không biết.

« Mở mắt ra, tôi thấy tôi nằm trên một mảnh vải để sát ngay dưới đất, đầu thì ướt như người mới gội, lại hâm-hấp nóng như hơi trở nước ngùn-ngụt bốc lên.

« Trong gian nhà ấy, trông nghiêng trông ngửa, tôi biết tôi chỉ có một mình. Vừa toan vùng dậy ngồi lên, tôi thấy vướng hai tay, mới biết cổ tay tôi đã bị sợi dây thừng chới chặt.

« Lợi ráo, cả hai hàm răng cũng khô, miệng tôi đã se cả nước bọt. Đưa cả hai tay bị chới chum làm một sờ lên trán, tôi thấy trán tôi nóng lắm. Tôi sốt. Người tôi nóng như điên lên.

« Một lát, thằng Cai lại vào, nó thấy tôi mở mắt thì đứng trâng-tráo đấy mà nhìn. Nhìn chán, nó khạc nhổ vào mặt tôi mà chửi rồn : « Mẹ khiếp, mày đã biết tay bố mày chưa, hay còn bướng! »

« Cổ ráo quá, tôi lậy van mãi, chúng nó cũng không thí cho được một ngụm nước. Bảy giờ, thật ra, tôi cũng không biết là chiều hay sáng, chỉ thấy ngoài sân, lấm-tấm mưa phùn.

« Một lát, nó sai người cởi chới tôi, rồi ném trả vào mặt cái áo nâu cánh lấm đầy bùn. Tôi cầm áo đứng lên, chạy ra sân chuồn ra cổng.

« Ôm bộ xương rũ với một đống rẻ rách, tôi lom-khom thất-thểu trên đường. Được mấy hạt mưa bay vào mặt, vào lưng, tôi cũng thấy đỡ hẳn được cơn sốt nóng.

« Người tôi bảy giờ mới mết lắm. Trông chiếc đồng-hồ của một nhà trong phố, mới biết bảy giờ đã 9 giờ sáng, thì ra tôi bị Cai-xe bắt giam mất một

ngày một đêm. Xuốt nửa ngày với một đêm mê-mạn, tôi không được lấy một hột nước hay hột cơm vào bụng.

« Qua cái máy dầu Hàm-long, tôi vục mồm vào một thùng nước mà uống, cũng chẳng buồn nghe những câu chửi mắng của con-mẹ có chiếc thùng.

« Một trận ấy, tôi về ốm mất 12 hôm. Vợ tôi, trước còn đem bán chiếc nồi đồng lấy tiền nuôi thuốc nuôi cơm, sau khánh-khiet trong nhà, nó phải khóc lóc đem bán cho chị em chiếc quần lĩnh Bưởi may mặc Tết.

« Từ hôm ấy, tôi trông những người chung-quanh tôi toàn như loài rắn loài rết... Thế rồi tôi phạm vào một tội ác (1), rồi tôi làm nghề *ma-cô* đi dụ gái, rồi tôi nghiện thuốc phiện, rồi tôi ăn nói đều cằng, vạch quần đứng đái vào chân ngay giữa phố không thẹn, vừa chạy xe ngoài đường vừa đánh trung-tiện không ngưng..., nói tóm lại, nghĩa là tôi không còn trông thấy ai hết, cũng như thẳng ra đồng đại-tiện có ngưng gì với cái Vàng cái Vện đứng chực quanh.

(1) Việc này xảy ra cách đây mười năm trước, các báo có đăng mà chính Tư S..., người phu-xe tôi hỏi chuyện, cũng thuật lại cho tôi nghe rất rõ ràng, nhưng vì một lẽ riêng, chúng tôi không tiện thuật trong sách. — T. L.

XVII

CON CÁO ÁO XANH

—
Từ hôm ấy, mắt tôi chỉ trông thấy một vật, là tiền !
Ngoài đồng tiền, không còn có cái gì hơn. Nhân,
đức, lễ, nghĩa . . . , vứt đi, vứt đi hết.

« Trước đây, có tiền, bác ngồi bệ-vệ trên xe, chỉ
mắng người-ta. bắt người-ta kéo bác. Bây giờ hết
tiền, bác phải tụt từ trên xe xuống, cầm đầu cầm
cổ kéo cho người khác để nghe những tiếng chỉ
mắng của người-ta.

« Ở đời này, thằng nào coi rẻ đồng tiền là thằng
ngu. Thiên-hạ nó đã lấy lực đồng tiền sai khiến
mình thì mình có chịu nó sai, cũng phải nhờ vào
mặt nó mà lấy đồng tiền của nó.

« Thế là những việc trước kia tôi cho là khốn-nạn,
tôi đã dúng tay làm cả. Làm mà không hối-hận. Mà
hối-hận cũng không có nghĩa gì.

« Cũng như những nghề của nhiều người khác,
cái nghề xe-kéo của tôi nó chỉ là một nghề mượn để

che lấp một nghề. Thằng này làm nghề ô-tô hàng
đề buôn thuốc phiện lậu, thằng kia mở cửa hàng
ảnh đề buôn giấy bạc giả, thằng nọ làm thông-ngôn
ký-lục nhưng về *phốt* nghề chữa-gá, thì tôi làm
nghề cu-li cũng còn đèo thêm một nghề khác nữa:
nghề *ma-có*.

« Buôn bán bằng nước bọt, nghề này nào có mất
công-phu vốn-liếng gì. Đêm, cầm cái tay xe đò
mấy thằng mất dạy mà tán-phiếu rồi giắt chúng nó
đi, thế là mình ăn cả vào lưng gái lẫn lưng chúng
nó. Mỗi đồng bạc ăn hai hào hỏa-hồng về tiền đi,
giắt được *cánh-sốp*, còn thêm bồng ngoại ngoại
khoản tiền xe. Một đêm vớ được hai đám là mình
đã phê phưỡn say-sưa, rượu nốc hàng chai, phiện
hút *thả cửa*...

« Đã ba bốn năm nay, tôi không mấy khi đi kéo
ngày nữa. Kéo ngày rét mướt, nắng nôi vất-vả. Đêm
thì không khó nhọc mấy, mà kiếm ăn cũng dễ; trừ
tiền ăn tiêu thuế-má, mỗi ngày cũng còn được dăm
ba hào, đồng bạc để ra.

... Sao những người khác không làm theo ông?
cái cách kiếm tiền như ông nói, xem ra cũng chẳng
khó-khăn gì.

— Phải, nghe nói thì dễ, nhưng có làm mới biết là
khó. Cái nghề *ăn sương* ấy nó cũng nhiều cách, nhiều
khóe. Không những phải *láu phải bịp*, lại còn phải
biết nhiều *sòng* nhiều *thở*, chỗ nào có những tay
chơi *sốp*, chỗ nào có những *bò lạc* mới ở đâu ở
đâu về. Biết đến chốn đến nơi mười mươi đấy, lại
còn phải biết cách lừa giắt dụ-dỗ nó đi. Đứa không
nghe, phải dọa nạt cho nó phải nghe; đứa *khát kê* (1)
phải lấy chuyện *ké* ra dụ nó.

1) *Kê* nghĩa là tiền. Tiếng lóng của tụi Cà-Long.

« Những con gái hàng-phố hư thân mất nết, phải *khấu bốp* nó thế nào ; những bọn buôn thúng bán mẹt, phải *thả ngón* với chúng nó thế nào ; những con gái nhà-quê phải *thuốc* chúng nó thế nào ; mỗi cách một khó.

« Biết được hết những cái khó đó, ít cũng phải là hạng *cáo già*, già đời đi làm xe.

« Đây, tôi kể một chuyện năm trước cho bác nghe, bác mới rõ.

« Một người con gái ở phố nọ hay chôn nhà đi với nhân-tình đến một *săm* kia từ quăng 7 giờ tối đến 9 giờ. Vì một lần theo rồi cô-ta từ cửa *săm* đi, rồi lại kéo cô-ta từ giữa phố về nhà, tôi mới dò biết đích cả tên và chỗ ở. Lần sau, tôi dò luôn tên và nhà người nhân-tình cô-ta mà cũng làm theo cách thế. Biết rõ cả hai người rồi, từ đây cứ buổi tối là tôi giắt xe lảng-vảng qua phố đó. *Bấp chộp* được nhiều lần họ đi ngang về tắt với nhau như thế, một hôm, tôi bày kế với cai-săm *đánh nhạ* cô-ta. Sếp đặt đầu dây rồi, tôi kéo xe đi, lại lảng-vảng ở đầu phố cô-ta ở. Chập tối, cô-ta đi đâu không rõ, tôi cũng giắt xe theo đi. Vừa ngoắt sang phố khác, tôi đi sát gần ngay vào bờ hè, gọi tên cô-ta ra, rồi cứ làm bộ thân-thuộc, nói :

« Thưa cô, cậu Z. đang đợi cô ở *săm* phố Y. có nhờ cháu đưa thẳng bé kia đến nói với cô. Hôm nay cậu ấy có việc vội, không kịp cho tin trước để cô biết. Mời cô lên xe, cháu kéo đến.»

« Tôi bịa chuyện ra như thế mà đúng vì mấy lần kéo cho cô-ta hay cậu-ta hai xe đi kèm, họ hẹn hò với nhau thế nào, tôi nghe lóng được hết. Nào những ; viết mạo chữ đàn-bà, mỗi lúc một khác ; giả làm thơ chị em bạn mời đến nhà chơi ; trong thư

bất cứ viết bằng giấy gì, bao giờ cũng in dấu cái đầu xe điều vào cho khỏi nghi-ngờ; mỗi lần thuê riêng một đũa, bất cứ thằng bé hay con bé cầm thư đến giả làm con sen hay thằng nhỏ, cho người nhà khỏi nghi :

« Lúc mới nghe tôi nói, cô-ta còn như lấy làm lạ ra ý ngờ. Lập tức tôi gọi ngay thằng bé con đang đi hè bên kia, bảo nó đưa thư ra, rồi tôi nói luôn, không để cô-ta hỏi : « Cháu không dám nói dối, cậu Z có dặn cháu nếu cô chưa tin thì cứ nói : cậu ở phố Y là cô hiểu ngay.

... Thằng bé ấy, là con nhà ai ?

— Chính con cai-săm, nó mới chừng 11, 12 tuổi. Tôi bảo nó đi theo xe tôi, hễ tôi bảo làm gì thì làm, mà cô kia có hỏi thì chỉ nói : Cậu Z thuê con một hào bảo đưa giấy này đến cho cô; con lạ con không dám lại, cậu ấy lại bảo con đi theo bác xe này »

« Cô-ta cầm lấy giấy, hỏi nó, nó cũng cứ câu thuộc lòng ấy trả lời. Đến một góc đèn sáng, trông trước trông sau không có ai, cô-ta giở giấy ra xem, xem đi xem lại đến ba bốn lần, rồi lần-ngần bỏ giấy vào túi.

« Tôi lại nói : « Cô lên xe cháu kéo, cậu ấy dặn mời cô đến ngay ».

« Ngập ngừng một lúc, cô ta bước lên xe tôi, lại cho thằng bé con một hào, bảo nó cứ về, rồi rục xe tôi chạy.

« Kéo thẳng vào tận sân sấm, tôi đưa cô-ta lên gác, gọi *bồi*. Thằng *bồi* mở cửa một phòng đã thấp sẵn đèn điện, lại có hai chai nước chanh, một chai uống dở, một chai còn nguyên với hai cái cốc trên bàn; ở mắc áo lại có chiếc áo tây; ở trên lò sưởi, một chiếc quạt điện dương vù-vù quạt.

« Thằng *bồi* sấm nhanh-miệng vì chủ nó là cai-sấm đã dặn trước; nó vừa nói vừa kéo ghế mời cô-ta ngồi : « Cậu ấy xuống nhà ra sau, mời cô ngồi chờ đây, tôi xuống gọi. » Cô-ta như có ý nghi-ngại, sau, chừng muốn đỡ ngượng, vờ sờ sờ trong túi, rồi chắc bấy giờ mới nhớ còn phải trả tiền xe tôi. Đưa cho tôi đồng vắn, cô-ta bảo tôi ra ngoài. Tôi cứ ngồi lì ở cửa buồng, nói còn chờ cậu Z lên cho thêm tiền theo như lời cậu hẹn.

« Một lúc, một người mặc tây rất bảnh bước vào buồng cô-ta. Thằng ấy chính là thằng cai-sấm đội lốt công-tử. Nó vào, tôi cũng vào theo nó. Cô-ta thấy người lạ, vội đứng lên, hoảng-hốt toan chạy ra. Nhưng cái cửa, lúc vào, thằng cai sấm đã vặn đi một vòng khóa. Nó vừa nói vừa cười, nhe hàm răng trắng phớn có hai chiếc răng vàng ở cửa :

« Đứng, cô cứ ngồi xuống, chỗ quen biết cả. Cụ Ký với anh Tham nhà mạnh-khỏe chứ ? Hôm nọ xuôi Nam, tôi cũng gặp cụ bà. » Những câu nói *khẩu-bộ* ấy, chính tôi mớm cho nó vì tôi đi dò hỏi ra nhưng bấy giờ tôi cứ giả-vờ năng-nặng đòi tiền, như không dính gì vào chuyện ấy cả.

« Làm mặt *sốp*, cai sấm vút cho tôi đồng bạc, mở cửa, bảo tôi ra. Rồi nó lại còn bảo tôi hãy đứng lại, hỏi vờ : « Mà mày đã biết rõ nhà cô này rồi chứ ? » Tôi cũng đáp : « Vâng tôi đã biết rõ. » Nó bảo : « Thôi, thế được, cho phép mày ra. »

« Tôi ra khỏi, thằng cai sấm đóng cửa lại, rồi chẳng biết chập tối hôm ấy, nó giở những trò-trống gì. Tôi chỉ biết lúc bước ra, tôi nghe rõ *tách tách* hai vòng khóa.

« Sáng hôm sau tôi đến hỏi nó, nó nói mọi việc đã *cẩn câu cả*. Rồi tôi với nó tình *phân phi* ; cứ

mỗi bận có khách mà gọi được cô kia thì cứ trừ tiền buồng tiền gái, mỗi đồng bạc, tôi ăn ba, nó ăn ba, còn tiền khách cho riêng ai, không kể.

« Đụng vào *cảnh sộp* này phải là những tay *sùng kèn* cả. Một tháng vài ba *món hầu* như thế là mình *né*.

... Nhưng ngộ người con-gái ấy nó không đi?

— Không đi, có mà tù! Cai sãm nó vờ làm công-tử vài lần rồi nó mới nói rõ nó ra. Nó đã *bộp* nó biết cả cha mẹ cửa-nhà, hễ không nghe thì nó dọa rồi nó làm võ chuyện. Cái nghề con-gái hàng phố, con nhà danh-giá, con ông kia, em ông nọ, lại càng phải giữ. Muốn giữ cho khỏi tai tiếng thì phải nghe nó. Bước bước này, rồi bước bước nữa. Bước đầu khó, bước thứ hai đã dễ, đến bước thứ ba... Khôn ba năm, đại một giờ. Có khó gì, chỉ quá chớn tí nữa, rẽ cái đầu ngói lệch, đánh bộ răng trắng, kẻ đôi lông mày, đi một nốt ruồi, mặc cái *cô-sé* là *đám giăng-hồ giăng-há*, có *thiên-lôi* giữ.

« Đấy mới là *cảnh con-gái hàng phố*, còn *bắt-nhựa* bọn *bàn tài lỏng ộp*, bọn *trúng ung*, *thịt ôi* ở chợ, mỗi đũa mỗi cách, mỗi cách một khó, không thể nói ra được cả, còn phải liệu mà tùy.

« Có một cách này nữa kể cũng dễ kiếm xu. Kéo sáng sớm hay kéo đêm, cứ thấy con nào tử-tế phát-phơ, mình có ý nghi, là lúc về đến phố, xin thêm bừa; nó không cho thì làm ầm lên, bảo đi với nhân-tình ở nhà này ra, đi với công-tử ở sãm kia ra, bắt nọn như thế là các cô-ả phải lòi thêm xu, sợ mang tiếng *bêu* với hàng phố.

« Đã mấy năm nay, ngoài thì mượn tiếng làm-xe, mà trong, tôi chỉ ăn bám vào lưng gái, dĩ. Đứa nào bỏ nhà bỏ cửa, đứa nào bị bắt giam *lục si* cũng

thấy sắc chúng nó ; mình chỉ biết có một điều là : Xu ! Mà chúng nó cũng chẳng thiệt thời gì, đánh dĩ thì kiếm tiền, động dĩ thì chơi ngang, có bị đội-con-gái nó tóm được thì đã có nhân-tình hay mấy thằng *ma có sé* giấy hộ. Đời bây giờ chỉ tiền, trinh-tiết mà làm gì, nhân-nghĩa mà làm gì, tiền ! chỉ có tiền là hơn cả.

« Tôi như người ta, đáng nhẽ bây giờ tôi đã phú qui. Nhưng mắc cái dâm nghiện vào nên cũng khổ, có hôm không gặp *món*, phải nuốt cả sái sảm, sái tro .

« Nhưng khổ cái kiếm ăn về nghề ấy, không nghiện cũng không làm được trò gì.

« Đây, tôi kể cho mà nghe cái đoạn-trường lúc tôi mới mắc nghiện...

...đến đây thì dừng lại, nhìn kỹ điếc có một hiện tượng
 ...đây là chứng tỏ rằng chúng ta đã bị đánh
 ...đi rồi đấy, đúng là bị đánh ngang, có bị dìm
 ...đi thì đúng là điếc, nhân thân này này
 ...có thể là một hiện tượng, nhưng không
 ...đúng là một hiện tượng, thế là điếc có thể là

...đúng là một hiện tượng, nhưng không
 ...đúng là một hiện tượng, thế là điếc có thể là
 ...đúng là một hiện tượng, nhưng không
 ...đúng là một hiện tượng, thế là điếc có thể là
 ...đúng là một hiện tượng, nhưng không
 ...đúng là một hiện tượng, thế là điếc có thể là

XVIII

MÓN CANH ĐEN CỦA MẸ CAI-ĐEN

— ... Quả thật mãi đến hôm ấy tôi mới biết... ra thuốc phiện nó vật người ta cũng mạnh.

« Buổi tối *cắm dằm* (1) ở đường La-ga Hàng-Cỏ, tôi còn đang ngồi nói chuyện rông-dài với mấy anh em. Bỗng tôi thấy lạnh toát cả mình, rồi mồ-hôi đổ ra, xương thịt, chân tay thấy nhức buồn như ròi nhúc. Tôi ngáp. Trước còn ngáp vặt từng cái một, sau ngáp hàng hồi, mỗi cả quai-hàm, nước mắt nước mũi đổ ra, lau xỉ ướt cả hai vạt áo mà không hết.

« Lúc mới, tôi cũng cố ngồi chờ để kiếm lấy một chuyến. Nhưng ngáp vặt được chừng một chốc thì thấy người bủn-rủn, hai con mắt đỏ đóm lên.

« Mấy đũa cùng *cắm* một chỗ với tôi, vẫn tưởng tôi trúng phong. Sau, có một thằng khác kéo qua,

(2) *Cắm dằm, cắm tây*: Tiếng của cu-li-xe thường nói những lúc đồ xe dằm cang vào cửa những nhà Tây để chờ chuyến.

thấy thế chỉ đứng cười, rồi lại còn nói bông : *Thời, cứ lại lạy sống con mẹ Cai-Đen ở cửa Nam là khỏi hết.* Bông đùa chán, thằng ôn-vật ấy mới bảo tôi *đói nghiện.* Bụng tôi cho nó nói có lẽ đúng, nhưng tôi vẫn chưa chịu, còn lấy cái bao riêm khoét lỗ, cố kéo cho được một hơi thuốc lào.

« Điều thuốc ấy, tôi kéo riết một hơi cũng chẳng thấm vào đâu, người lại càng lão đảo. Lúc ấy tôi mới chịu, nhưng mới nó 7 xu trong túi, cũng không biết làm thế nào. Tôi kéo xe đi, cũng chưa định đi đâu. Sau nhớ chỗ mấy thằng chủ-chứa nó vẫn cho tôi hút ghẹ mọi khi, tôi đến ngay nhà thằng Hai Pháo.

« Lần này không như những bận trước, thằng Pháo bảo tôi muốn hút phải bỏ ra một hào. Tôi đưa cả bảy xu, nhất định nó không nghe. Tôi chỉ xin hút sái củ nó cũng không cho, rồi tắt phụt ngọn đèn đi, thu xếp tiêm-móc dứt ngay xuống chiếu.

« Mọi tối tôi đến gọi *con-em* nhà nó *đi khách*, nó vẫn mời tôi hút dăm ba điếu. Tôi chối, nó cứ khăng-khăng mời nài mà bảo : làm vài điếu, thức đêm không mệt; hút ít đã nghiện được thế nào.

« Tôi nghe nó, hút vào. Quả thật thức đêm có dai, lại không ngại kéo. Tôi mắc nghiện vì thằng Hai Pháo. Hôm ấy đến xin nó cho hút, vẫn tưởng như mọi bận, nó cũng mời chào, không ngờ thiếu có ba xu mà nó đuổi như đuổi tà, tôi làm lợi cù nó nhiều, nó xử tệ với tôi, thật quân đều.

« Bỏ nhà Hai Pháo, tôi phải kéo đến phố cửa Nam, hỏi thăm nhà con mẹ Cai-Đen. Mấy anh-em cu-li ngồi ở hè đường chỗ một cái nhà con, ngoài có cửa hàng bán nước.

« Nghe thằng ở Hàng Cỏ nói, tôi vẫn chắc nhà ấy có bàn đèn cho cu-li hút. Thì ra không phải, họ

chỉ bán nước thuốc cho những người nghiện ít tiền

« Tôi hỏi giá rồi bỏ 5 xu ra đưa cho mẹ Cai-Đen. Bác có biết nó đưa cho tôi cái gì không ? Một chiếc bát đàn trong có một thứ nước đen như nước gạo rang, nó gọi là *nước thuốc*.

« Tôi cầm lên nhấp, thấy đắng như bọ nẹt. Nhưng ngửi thấy hơi thuốc phiện trong bát, tôi đã tỉnh, nên nốc bằng một hơi. Làm liều *thuốc nước* ấy rồi, tôi trắng miệng một trình trè tươi. Một lúc, quả nhiên thấy thứ nước ấy nó dẫn đi khắp người, ngấm đến đâu, khổ đau buồn đến đấy. Rồi người nóng bừng lên, mình lại trông thấy hai mắt mình đỏ ngầu như mắt chó dại. Bấy giờ tôi như thảng điên cuồng chỉ muốn cởi trần ra mà chạy, hay đánh đá ai cho đỡ ngứa chân tay,

« Phải như thế một chốc rồi sức trong mình lại hời. Đêm ấy tôi thấy tôi cũng kéo khỏe, thức dai không kém gì những đêm có thuốc hút. Tuy *đúng* nghiện nhưng đến hôm sau, ruột gan sót lắm. Người thì khô mà nóng, giá có đưa nào đánh cái riêm cầm đi, mình tưởng cả người đến cháy bừng lên.

« Sau, đi lại nhà mẹ Cai-Đen nhiều lần tôi mới biết cái *nồi bong* nước của nó nấu mất nhiều công-phu lắm. Những rẻ lau khay đèn điện tầu, những rẻ quần chân điện, những mặt tầu đã vỡ rập vụn ra từng mảnh, những xe tầu hỏ rập người-ta đã quẳng đi không hút đem chẻ nhỏ ra như tằm, những hộp đồng hén thuốc vét chưa sạch lòng..., tất cả chừng ấy thứ, mẹ Cai-Đen đem bỏ cả vào một cái nồi đất tương, đổ nước ninh lên. Ninh chưa sôi được một lần, nó đã bắc ra, sợ cạn.

« Tôi còn quên chưa nói, pha vào cái *nồi bọng* đủ cả mấy thứ : kim, mộc, thạch, thủy, hỏa ấy, mẹ Cai Đen còn cho thêm một món gia-vị : Sái sấm ! Cái sái *củ tỉ* đen như than, vụn như cám ấy, nó rón năm đầu ngón tay bốc bỏ vào nồi một cách dè dặt như mấy bà Hàng-Bạc làm cỗ bát, bày vầy. Có trông thấy, rồi ngồi nghĩ mới ghê người. Ngoài những cái trông được, còn bao nhiêu cái mình không nom thấy như : dầu thắp, nước rãi, bờ-hôi.

« Bắc cái *nồi bọng* ra khỏi bếp rồi, mẹ Cai Đen gạn nước ra, cầm cái bơ sắt tây hớt hết những váng bần đóng trên mặt nước. Cái cặn ở đáy nồi, nó vét bán lam thuốc ghẻ ; vỏ hộp thuốc, nó bán cho hàng đồng nát, cái nước nấu *trăm hức bà dản* ấy nó bán cho cu-li nghiện, mỗi bát năm xu

« Mẹ Cai Đen ! tên ấy, không biết bố mẹ nó hay ai đặt cho. Người nó đã đen, nó lại bán *canh đen*, tên nó là Cai Đen, thì đúng quá !

« Cu-li-xe nghiện mà thiếu thuốc hay chưa kịp hút, anh nào cũng phải đến hàng nó. Nồi cơm nghiện mà chưa được một bát thì ông vãi hiện lên đây mà có gọi kéo, cũng không buồn đi.

. . Cu-li cu-leo như mình mà đã chót mắc nghiện, tôi tưởng cứ mỗi ngày làm một bát như thế, vừa đỡ tổn, lại đỡ mất ngày giờ.

-- Uống vào mà được yên-lành thì còn nói làm gì. Lắm đũa đã uống trừ mà sau chẳng chết về chứng nọ cũng chết về bệnh kia, sợ nhất là bệnh táo rồi lại đi ra máu. Ăn thứ *canh đen* ấy vào rồi sau bị bệnh tiện-huyết thì có Trời cứu. Mà lúc đã nghiện nó thì có hút đến hàng lạng một lúc cũng không đủ, vì hút chỉ bắt được có khói, còn uống lại khác, nó ngấm vào đến tận ruột non ruột già.

Người nghiện nước ấy, lâu dần nước da không sạm mà đen đi, hai mắt chùng vào, cổ thì ngẩng ra, ăn không được, ngủ không được, đến lúc đi ra máu loãng như nước vò nâu là... về, về với ông bà ông-vãi Hút thuốc phiện cũng có hại, nhưng nó hại ở phổi, lúc giở về già nó chỉ có ho thôi. Cứ trông ngay tôi đây, nghiện hút đã hơn bốn năm trời, người nom tuy gầy nhưng vẫn khỏe mạnh, nhất là thức dai, không thức dai, làm nổi thế nào được cái nghề đi đêm về tối...»

Anh Tư nói rồi lại hút, rồi lại nói, tuy anh-ta phàn nàn nghiện-ngập đâm tưng bắn, nhưng vẫn khen thuốc phiện có nhiều công dụng hay.

Những câu khen ngợi ở Phù-dung, tôi đã nghe nói nhiều lần ở cửa miệng những người tôi gặp trước anh Tư rồi, Nên từ lúc ấy tôi cũng chẳng buồn để ý đến những lời anh tán tụng đông-dài, cứ để mặc anh-ta nói.

Ba ngày ngoài bãi Cơ-Xá, tính đến hôm nay, tôi chỉ còn được ở với anh Tư nửa buổi nữa thôi.

Nhưng chiếc *thìa-khóa* của nghề xe kéo tôi đã nắm được ở trong tay rồi.

Mà chính anh Tư, người chủ trọ ba hôm của ôi, đã vô-tình đánh rơi chiếc *thìa khóa* ấy.

The first part of the paper is devoted to a general
 introduction of the subject. It is shown that the
 theory of the present paper is a special case of
 the more general theory of the preceding paper.
 The second part of the paper is devoted to a
 detailed study of the special case. It is shown
 that the theory of the present paper is a special
 case of the more general theory of the preceding
 paper. The third part of the paper is devoted to
 a study of the special case. It is shown that
 the theory of the present paper is a special case
 of the more general theory of the preceding
 paper. The fourth part of the paper is devoted
 to a study of the special case. It is shown that
 the theory of the present paper is a special case
 of the more general theory of the preceding
 paper.

XIX

TÔI KHÔNG THỌC GẬY

Đây, tôi lại nhắc lại :

Chắc đã có lần ông căn bạn :

■ —Thôi ! Đây làm gì với quân cu-li-xe ấy !

Tôi cũng xin thú thật đã có lần tôi bảo với bạn :

— Quân cu-li cu-leo ấy, cãi nhau với chúng làm gì cho rồi hỡi !

Tôi với ông, chúng ta cùng chung một óc: khinh bỉ cái hạng người *kéo người*.

Thật ra, họ có đáng khinh không ? Tôi với ông, tôi muốn hôm nay chúng ta cùng nghĩ lại.

Bây giờ, phỏng-thử có một người hỏi:

— Ở xã-hội Annam mà có hạng người *kéo người* là lỗi tại ai ?

Đây, mời ông trả lời.

Nếu ông đã can xuy, tôi dám chắc mười-mươi ông phải nói thật rằng :

| Lỗi tại xã-hội.

Xã-hội, theo nghĩa hẹp của nó, là hết thảy những người cùng chung một cõi-rễ, cùng sống chung dưới một chế-độ, mà trong đó, gồm có cả ông với tôi.

Phải, các ông với tôi, nghĩa là hết thảy chúng ta đều có lỗi.

Hạ một người anh-em hèn-yếu từ cái chỗ thẳng người xuống đến chỗ con ngựa, đưa hai cái tay-gỗ cho anh-em rồi bảo: « *tao ngồi lên cho mày kéo* » tức là mình bảo anh-em: « *mày không phải là người* ».

Bị người một giống khinh-thị một cách bất công rồi, người phu-xe có cần gì phải tự-trọng?

Chúng ta cướp nhân-phẩm của anh-em mà chúng ta không biết. Anh-em làm những việc không có nhân-cách, chúng-ta còn khinh trách gì anh-em?

Tôi nhiều lần đọc báo thấy đăng những việc: người phu xe nọ bắt được ngoài đường cái ví bạc đã đem ngay đến bóp trình; người phu xe kia gặp người đàn-bà để đường đã cởi áo ra trùm bọc lấy đứa bé lọt lòng, rồi đỡ người sản-phụ lên xe, kéo về đến nơi đến chốn.

Nhà báo khen: *Những tấm lòng vàng trong manh áo rách.*

Phu xe, nào phải đâu cái hạng không có tấm lòng vàng?

Người cu-li xe này kéo mình, vừa chạy vừa đánh bậy trước mặt mình; người cu-li kia đứng giữa đường thay quần hay vạch quần tiểu-tiện trước mặt mình là tại mình bảo họ: cứ tiểu-tiện, cứ trung tiện.

Xã-hội thử đem cái nhân-phẩm trao trả lại họ, nghĩa là lôi họ từ chỗ con ngựa lên đến chỗ thẳng người, rồi xã-hội xem!

Tôi dám nói bạo một câu rằng : từ xưa đến nay, bao nhiêu những chuyện tầm-bậy mà những cu-li xe-kéo đã làm, một phần lớn là lỗi ở bọn trung-lưu, thượng-lưu trí-thức mình. Ngồi lên lưng người ta mà : *Ép, nhong nhong !*, bảo người-ta không đi bằng *bốn chân* sao được ?

Người để người kéo người là loài người ôm chung một cái nhục.

Con ngựa kéo xe vì Trời sinh ra nó bốn cẳng. *Thằng người* không làm cái việc của *con ngựa* vì Trời cho *thằng người* có hai chân.

Bởi thế, tôi nói : người để người kéo người là người tự ôm lấy một cái nhục chung.

Nếu chẳng coi là một cái nhục thì hội *Nhân-quyền* đã chẳng can-thiệp vào câu chuyện xe-kéo ở cuộc đấu xảo thuộc địa Vincennes, mà ngót bốn chục cái đồ «*thỏ sản của Đông Dương*» đã chẳng đến nỗi phải bỏ chông gọng trước con mắt người vạn-quốc.

Ngay lúc mới được tin này, lòng cảm - động đã bảo tôi biết kính phục người Pháp, nhất là hội *Nhân-quyền* Pháp.

Chẳng phân-biệt màu da với nòi-giống, người Pháp đã che cái nhục cho dân Annam.

Người thượng-quốc còn biết lấy việc người kéo người làm gương mắt, cố bưng cái nhục cho mình.

Còn mình ?

Cổ cứ cao, mặt cứ vênh, ngồi xe còn lấy giáng lấy điệu, coi việc nhục-nhẫn ấy là thường, không ai chịu để tâm xuy xét .

Ông Phi-Băng, viết một bài nói về vấn đề xe-kéo, có câu sau này đăng trong báo Trung-lập :

« Ở đời, người-ta hay thận-trọng những việc bao-la to-tát, cân nhắc từng li từng tí mà hay khinh

xuất những việc nhỏ nhen, không thềm đề ý đến có biết đâu rằng những việc vụn vặt ấy có ảnh hưởng lớn cho ta, cho xứ-sở và cả đến nòi giống của chúng ta.»

Lại còn câu sau này cũng nói về chuyện xe-kéo, đăng trong *Pháp-Việt Tạp-Chi* của ông E. Babut .

« Có nên mong cho nghề ấy mất hẳn ? »

« Rồi ông Phi-Bằng lại viết :

« Nếu muốn bỏ xe-kéo đi thì ít nào cũng phải kiếm chỗ làm trước cho mấy ngàn dân *ngựa-người* kia mới dặng » .

Mà trong *Pháp-Việt Tạp-Chi*, ông Babut cũng viết:

« Khi nước ta được giàu có hơn, chắc người-ta không còn thấy người nào chịu làm cái nghề ấy nữa. Nhưng tiếc rằng chúng ta chưa đến thời kỳ đó ; nghề xe-kéo là một nghề kiếm gạo rất cần ngày nay. »

Kiểm gạo !

Hiện nay ở Hanoi có tới ngàn rưởi người chỉ vì bát gạo mà làm cái nghề kéo người.

Bất cứ trời rét hay trời nóng, đang mưa như trút nước hay đang nắng như hun trời, dút đầu qua hai cái càng gỗ, anh em phu-xe phải thúc tay co vó, chạy bỏ hơi tai, mình-mẩy nhẽ-nhại bồ-hôi, áo quần ướt như dúng nước.

Họ khó nhọc như thế để kiếm cái gì ? — Năm ba xu, một hào, một *cuốc*. Vừa đúng số tiền để mua ít cơm dút miệng, cái thứ cơm thối bằng gạo bằm trộn với ít *nước hàng*.

Ăn để mà sống, ta không cần nói đến cái ăn ! Nhưng sống nào đã được yên ?, họ còn phải nghe những lời thô-bỉ của người ngồi xe chửi rõ vào lỗ

tai, chịu những cái *dùi-khui* của các ông cảnh-sát, những cái còng xe bắt ốc của Cai-xe đánh đập vào mình là khác.

Thế nghĩa là ăn để mà sống, sống để co chân mà chạy, chạy cho tiêu để lại ăn.

Muốn dảm bớt những nỗi khổ trong cái sống *kéo-co* của nghề xe-kéo, gần đây, đã có ông bàn :

« Lệ đi xe đôi. nên cấm »

Một ông khác, trông nghề xe-kéo ở một mặt khác, muốn cho anh-em cu-li lúc nào cũng đắt khách, lên tiếng :

« Không nên cấm đi xe đôi ».

Nói chuyện xe-kéo, hôm nay còn có tôi.

Tôi thì tôi khác cả hai ông ở chỗ này :

« Nên bỏ dứt nghề xe-kéo ! »

Nói thế tôi chắc có ông đã sắp lên giọng kẻ-cả bảo : Cầm gậy thọc vào bánh xe, anh-chàng này khéo chỉ được cái dâm-pha, tán hão,

Không, tôi không thọc gậy mà tôi cũng không tán hão !

Đây, tôi xin nói tại sao :



The first thing I saw when I stepped
 out of the car was a bright sun
 shining down on me. I felt a
 warm glow all over my body. I
 had never felt like this before.
 It was a wonderful feeling. I
 had never felt like this before.

I had never felt like this before.
 It was a wonderful feeling. I
 had never felt like this before.

I had never felt like this before.
 It was a wonderful feeling. I
 had never felt like this before.

I had never felt like this before.
 It was a wonderful feeling. I
 had never felt like this before.

I had never felt like this before.
 It was a wonderful feeling. I
 had never felt like this before.

I had never felt like this before.
 It was a wonderful feeling. I
 had never felt like this before.

I had never felt like this before.
 It was a wonderful feeling. I
 had never felt like this before.

I had never felt like this before.
 It was a wonderful feeling. I
 had never felt like this before.

I had never felt like this before.
 It was a wonderful feeling. I
 had never felt like this before.

I had never felt like this before.
 It was a wonderful feeling. I
 had never felt like this before.

XX

MỘT LỜI YÊU CẦU

Chiều hôm qua, lang-thang trong phố, tôi chợt đi đến đầu Hàng-Đào.

Một cái màn vải giọc trắng giọc đỏ căng trên bấu chiếc gọng sắt lừ-lừ tiến đến tận trước mặt tôi; tôi nhìn lại thì là chiếc xe-đạp-hòm ba bánh đem bán giống dường những đồ giải-khát của hiệu *Đầu con Gấu*.

Từ phía nhà Nhạc-hội đi lại, lướt trên đường nhựa, chiếc xe *Đầu Gấu* chạy veo veo. Cùng một lúc ấy, chiếc xe-đạp-hòm ba bánh chở hàng của nhà ảnh Hương-ký cũng vù đến đầu Hàng Đào, người ngồi trên giơ tay ra hiệu cho xe *Đầu Gấu*. Hai xe cùng hãm, hai người cùng đạp cho xe sát đến gần nhau. Một người xuống xe, bỏ ra ba xu; một người cũng xuống xe, hí hoáy làm một cốc nước đá bào đưa cho người kia uống. Xong việc mua bán, cả hai người lại ngồi lên xe, đạp. Cái Hương-ký thì đi về mạn Hàng Trống; cái *Đầu-Gấu* ngược lên phía Hàng Đào.

Đứng trên bờ hè, tôi nhìn hai chiếc xe ấy xa nhau. Rồi cũng ngay lúc ấy, óc tôi nảy ra một mối nghĩ: Người-ta có thể đem những thứ xe đạp này dùng thay cho xe kéo.

Ba chiếc bánh *cao-xu* lắp vào một cái gióng bằng sắt, hai bánh để trước, một bánh để sau. Giữa hai bánh trước, đặt một cái dỏ mây vào. sau lưng dỏ, dựng một cái cần cao để làm cọc chống đỡ lấy cái mui; vành sau dỏ lắp một cái tay xe cho người ngồi đạp đẳng sau cầm lái.

Đấy, phác qua, chỉ có bấy nhiêu cái.

Bấy nhiêu cái khéo đặt cho tiện mưa tiện nắng, nhà dỏng xe đã có thể chế ra được một thứ xe người đạp người.

Tôi chẳng dám nhận công là một nhà sáng-kiến, vì thứ xe đạp người ấy, hiện ở Thượng-hải, người ta đã cho đem chạy khắp các phố rồi.

Người đạp xe cho người, coi nó *lịch-sự* mà có vẻ *nhân-dạo* hơn vì người đạp cũng được ngồi, không phải co bái chân, cầm cổ cầm đầu mà chạy.

Ông có tiền lại vội việc, ông ngồi lên cho tôi đạp. Tôi không tiền, tôi đạp hộ cho ông chóng đến chốn đến nơi. Trên chiếc xe ấy, có một cái trông không trái mắt là: ông ngồi, tôi cũng ngồi. Phải, tôi với ông, chúng ta cùng là người. Ông ung-dung ngồi trước, không mất công khó nhọc, vì ông có tiền thuê tôi; tôi ngồi sau, vì lấy tiền thuê của ông, tôi phải lên gối xuống gối. Có phải đồ *bồ-hôi* vì đạp, tôi cũng bằng lòng vì tôi đã tự nguyện làm việc ấy. Mà bỏ tiền thuê tôi làm việc ấy, ông cũng không có quyền được gọi tôi là *người ngựa* vì nghề của tôi là *đạp người* chứ không phải *kéo người*.

Bàn chuyện bỏ xe-kéo, tôi chắc đã sắp có ông chủ xe ghé vào tai tôi mà bảo: Anh định để chết ai?

Đối với những người coi đồng tiền hơn ruột thịt ấy, tôi không dám đáp nửa lời. Đây, tôi chỉ xin nói với những ai có tầm con mắt rộng hơn, những người có tâm giải-quyết các vấn-đề xã-hội.

Nghề xe-kéo sản-xuất ở nước ta mới hơn nửa thế-kỷ nay. Trước khi người Pháp sang đây, đường xá chưa tiện giao-thông, ta chỉ có cách đi *cáng*, đi *võng*, hai người phải *cáng*, *võng* một người. đến ngày các đường trong xứ đã mở rộng ra, và sửa lại cho bằng phẳng hơn, cái xe-kéo mới từ đất tổ nó là nước Nhật qua Tàu, vượt thang sang đây, rồi khoác cái lốt *xe bộ ngựa* mà in vết bánh ở khắp đường, khắp lối. Trong 50 năm trời, từ cái hình *bộ ngựa*, chiếc xe-kéo mới tiến lên được đến chỗ có hai vành bánh *cao-xu* bơm hơi. Nó tiến chậm, như thế vì nó chưa chạy được trước người, vẫn phải lẻo đẻo theo sau người chạy.

Cuộc *tiến-bộ* của nó, có lẽ chỉ đến được bước ấy, vì trong vòng 10 năm nay, nghề xe-kéo không có chút gì thay đổi, chiếc xe *cao-xu* vẫn chỉ là chiếc xe *cao-xu* thôi.

Ở thời-đại cạnh-tranh tiến-hóa này, cái gì đã không tiến, là rồi có ngày phải sa vào vòng đào-thải.

Nghề xe-kéo, trước sau rồi cũng đến ngày ấy.

Ta nên để nó tự giết nó, hay ta giết trước nó đi cho rồi?

Đối với cái nghề có nhục đến quốc-thể, chẳng nên cho nó cứ sống giằng-dai... Giết chết nó đi mà phải giết ngay vì nó sống ngày nào còn để nhục cho mình ngày ấy.

Bỏ xe kéo người lấy xe đạp người thay vào, ta vẫn đề công-việc cho anh-em phu-xe đâu có đấy. Ngàn rưởi người ở Hanoi hàng ngày sống về ngàn rưởi chiếc xe-kéo hai bánh, thì ngàn rưởi chiếc xe đạp ba bánh, hàng ngày cũng vẫn nuôi sống được cả ngàn rưởi người

Xin ra lệ cấm đi xe đôi, xin bỏ lệ cấm đi xe đôi, các ông hội-viên thành-phố Hanoi, Haiphong đừng mất công yêu-cầu những việc... loanh-quanh ấy.

Đã làm. các ông hãy làm cho ra việc, việc xin bỏ xe-kéo nó chẳng phải việc... mò trăng đáy nước hay khều sao trên trời.

Nói thế, không phải tôi dám thúc các ông hội viên yêu cầu với hội-đồng thành-phố lập tức bỏ xe-kéo ngay. Không có chiếc *gậy tiên*, hội-đồng làm gì có tài mà gõ cho mấy ngàn chiếc xe-kéo thay được hình luôn trong một lúc.

Chúng tôi chỉ xin bàn với các ông một việc: yêu-cầu với quan Đốc-ly ra lệnh cho sở Cảnh-sát lần lượt đi khám các xưởng chữa xe trong thành phố xem chiếc nào đã hư hỏng, bắt bóc «*số tai*» ra, không cho phép sửa chữa nữa; những xe ấy không được cho thuê chở người, chỉ được phép cho thuê để tải đồ. Chủ xe nào muốn có thêm xe chở người để kiếm lợi, phải đóng xe mới theo kiểu xe-đạp ba bánh đúng với mẫu của hội-đồng thành-phố đặt ra; mẫu ấy phải đơn-giản để số tiền chủ-xe bỏ ra đóng xe kiểu mới cũng sâm-si với số tiền trước đã tiêu-dùng vào việc đóng xe kiểu cũ.

Cách đó cũng chẳng có gì là khó-khăn, mới lạ.

Nó cũng như điều-lệ đang thi-hành ở thành-phố: nhà tranh hay nhà đã cũ nát không được phép sửa

chữa, người chủ phải phá đi làm nhà mới đúng với mẫu của sở vệ-sinh thành-phố đã ký nhận cho.

Chỉ làm như thế trong ba năm, tôi dám chắc ở thành-phố không còn tìm đâu được một chiếc xe kéo nữa, mà trong thời-gian ấy, anh-em phu-xe vẫn ngày ngày kiếm được đủ ăn hai bữa, chủ xe vẫn kiếm được lợi, thành-phố cũng vẫn thu được thuế xe.

Đem *vùi* dần nghề xe-kéo, ta vẫn gây được đất sống cho anh-em phu-xe; anh-em sống mà không mất nhân-phẩm vì nghề, không phải lao-lực vì nghề, bai chán tuy phải làm luôn, nhưng *việc làm* ấy không phải việc làm của con trâu, con ngựa.

Một lời yêu-cầu không dễ thiết cho ai, lại có thể nâng cao được cả phần hồn và phần xác của một hạng người, lời yêu-cầu ấy, có khi nào bị bỏ.

Cái khóa rào ngăn bọn *ngựa người*, từ trước đến nay vẫn có một chiếc chìa-khóa.

Chiếc tôi bắt được ở nhà Tư S. ngoài bãi Cơ-xá-Nam, chính là chiếc chìa-khóa đó.

Nó đã cũ.

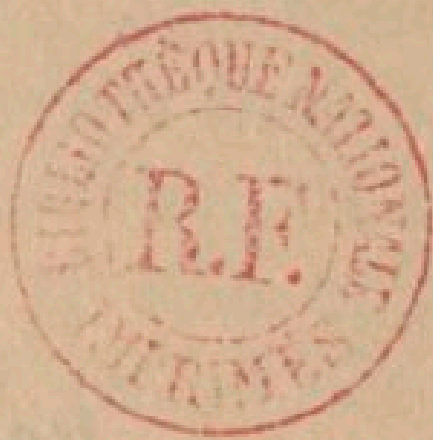
Nhưng cũ chừa hẳn là vô-dụng nên hôm nay tôi cứ đưa nó cho các ông hội-viên ta.

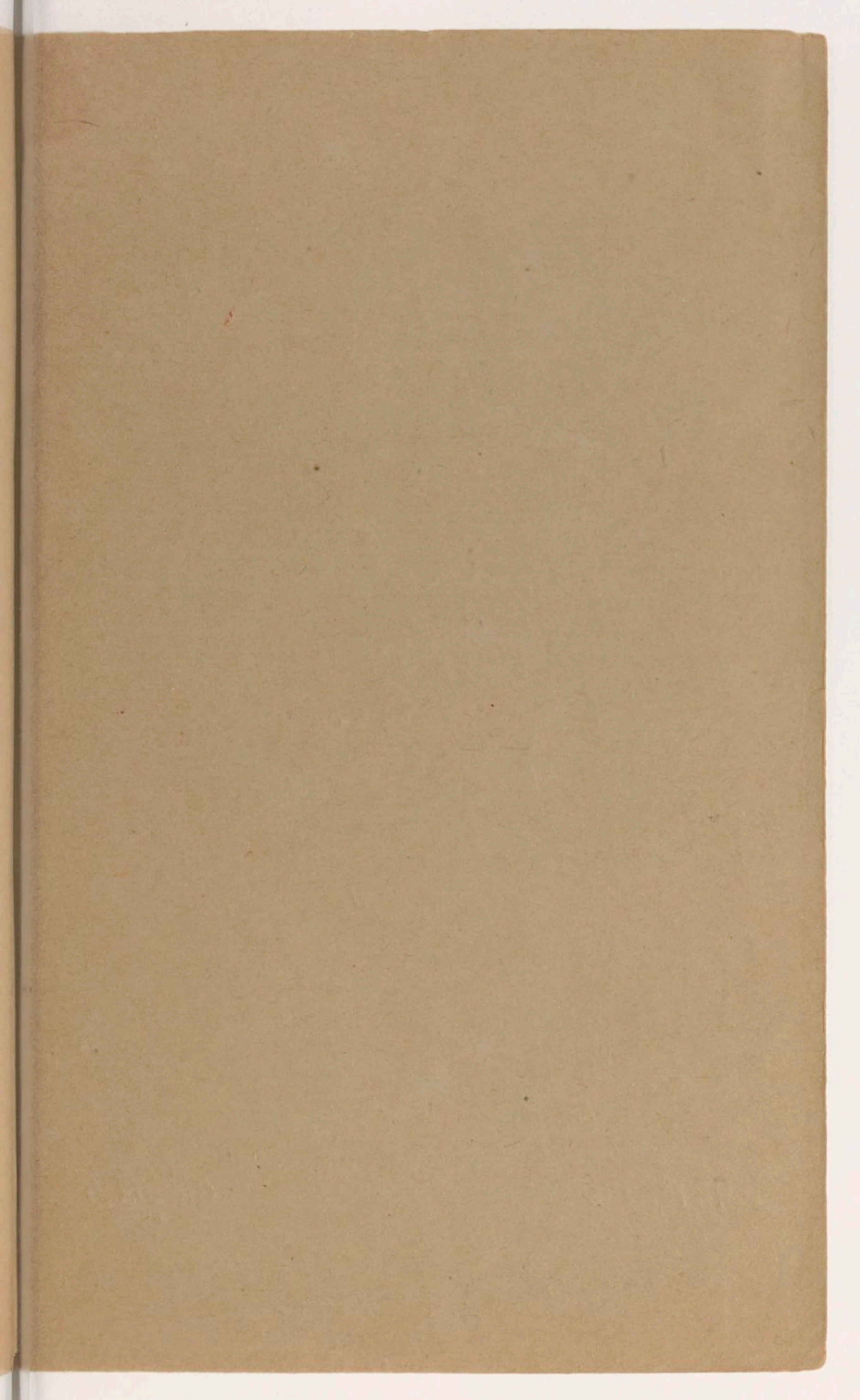


Hanoi, Juin 1932

MỤC LỤC

- I — Người đội lên đầu tôi chiếc nón phu xe-kéo.
- II — Lần thứ nhất rập mặt anh Cai T
- III — Lúc cầm hai cái tay gỗ, bước....
- IV — Tám cái lợi trong một chiếc nón lá.
- V — Cái «cuốc» từ Đồn-thủy lên Yên-phụ.
- VI — Nhớ đến ông già ba năm trước:
- VII — Một đồng hào trong nẹp gấu quần.
- VIII — Tôi ném món «sáo bò» lần thứ nhất.
- IX — Trong chiếc hũ, một đêm...
- X — Cái năm hai-mươi-tám của anh Tư.
- XI — Ngựa tìm đường cũ.
- XII — Bài học vỡ-lòng trong chiếc hến.
- XIII — Thầy tôi... mổ bụng.
- XIV — «Xe xoay» «xe măng-ca».
- XV — Mặt lót của mấy đôi giày mang-ca.
- XVI — Sau một trận thừa sống, thiếu chết.
- XVII — Con cáo áo xanh.
- XVIII — Món «canh đen» của mẹ Cai-Đen.
- XIX — Tôi không «Thọc gậy».
- XX — Một lời yêu-cầu.





In lần thứ hai

Giá :0\$30